



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y



TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VNPT

Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Chăn nuôi và Thú y
Hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và
truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Mã số: CSDL Chăn nuôi

Phiên bản: 1.0

Ngày hiệu lực: 10/12/2025

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	5
1. Mục đích tài liệu	5
2. Phạm vi	5
3. Cách sử dụng.....	5
4. Tài liệu liên quan	5
5. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt.....	6
6. Quy định về an toàn thông tin mạng, bảo mật, khai thác, bảo quản, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống	6
II. TỔNG QUAN.....	6
1. Đăng nhập tài khoản	6
2. Thông tin cá nhân	7
3. Đổi mật khẩu	8
4. Đăng xuất tài khoản	9
III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHO CƠ SỞ CHĂN NUÔI (PHIÊN BẢN WEB)	9
1. Đăng ký cấp mã số cơ sở	9
2. Trang chủ	16
3. Danh sách cơ sở đăng ký	17
3.1. Tìm kiếm	18
3.2. Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng	18
3.3. Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi	19
3.4. Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi	19
3.5. Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi	20
4. Kế hoạch hoạt động chăn nuôi	20
4.1. Tìm kiếm	21
4.2. Thêm mới hoạt động chăn nuôi	22
4.3. Cập nhật kế hoạch hoạt động chăn nuôi	22
4.4. Xóa kế hoạch hoạt động chăn nuôi	23

5. Báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi	23
5.1. Tìm kiếm.....	24
5.2. Xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi.....	25
5.3. In báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi.....	25
IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHO CƠ SỞ CHĂN NUÔI (PHIÊN BẢN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG)	26
1. Đăng nhập tài khoản	26
2. Tài khoản.....	28
2.1. Đổi mật khẩu.....	28
2.2. Cập nhật thông tin cá nhân.....	29
2.3. Cài đặt vân tay	31
2.4. Đăng xuất tài khoản	32
3. Đăng ký cấp mã số cơ sở	33
4. Danh sách cơ sở đăng ký.....	44
4.1. Xem chi tiết cơ sở đăng ký	45
4.2. Tìm kiếm.....	45
4.3. Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng	47
4.4. Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi	49
4.5. Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi.....	52
4.6. Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi	52
5. Kê khai hoạt động chăn nuôi.....	53
5.1. Xem chi tiết kê khai hoạt động chăn nuôi.....	55
5.2. Tìm kiếm.....	55
5.3. Thêm mới hoạt động chăn nuôi	57
5.4. Cập nhật kê khai hoạt động chăn nuôi	58
5.5. Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi.....	59
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CHI CỤC VÀ CẤP XÃ.....	59
1. Trang chủ	59
2. Danh sách cơ sở đăng ký.....	61

3. Báo cáo thống kê.....	62
3.1. kê khai hoạt động chăn nuôi	62
3.2. Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng	65
3.3. Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn	69

I. MỞ ĐẦU

1. Mục đích tài liệu

Nhằm hướng dẫn người dùng là Cá nhân/tổ chức sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Chăn nuôi và thú y như: đăng ký cấp mã số cơ sở, kê khai hoạt động chăn nuôi, báo cáo thống kê.

Nhằm hướng dẫn người dùng là Cán bộ quản lý sở/chị cục, cán bộ phụ trách chăn nuôi và thú y cấp xã sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Chăn nuôi và thú y như: danh sách cơ sở chăn nuôi, mã số cơ sở, báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi, báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng, từng loại vật nuôi, thông tin về các giấy phép của cơ sở.

2. Phạm vi

Tài liệu được sử dụng cho chủ cơ sở/doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi như: chủ cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, phân phối, cơ sở sản xuất TACN,..., các tổ chức chứng nhận, các tổ chức/cá nhân tham gia truy xuất nguồn gốc SPCN.

Tài liệu còn được sử dụng cho các cá nhân/cơ quan quản lý nhà nước cấp xã, tỉnh, trung ương.

3. Cách sử dụng

Tài liệu sử dụng song song với Hệ thống Kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi trên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn.

4. Tài liệu liên quan

Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 của BNNPTNT: Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi

Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của BNNPTNT: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi

Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

QĐ số 64/QĐ-CNTY-KHCNMT&HTQT ngày 28/02/2025 của Cục trưởng Cục CNTY: Quyết định ban hành tài liệu hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cơ sở chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi.

5. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

Thuật ngữ	Ý nghĩa
CCCD	Căn cước công dân
MST	Mã số thuế
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CNTY	Chăn nuôi thú y
BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

6. Quy định về an toàn thông tin mạng, bảo mật, khai thác, bảo quản, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống

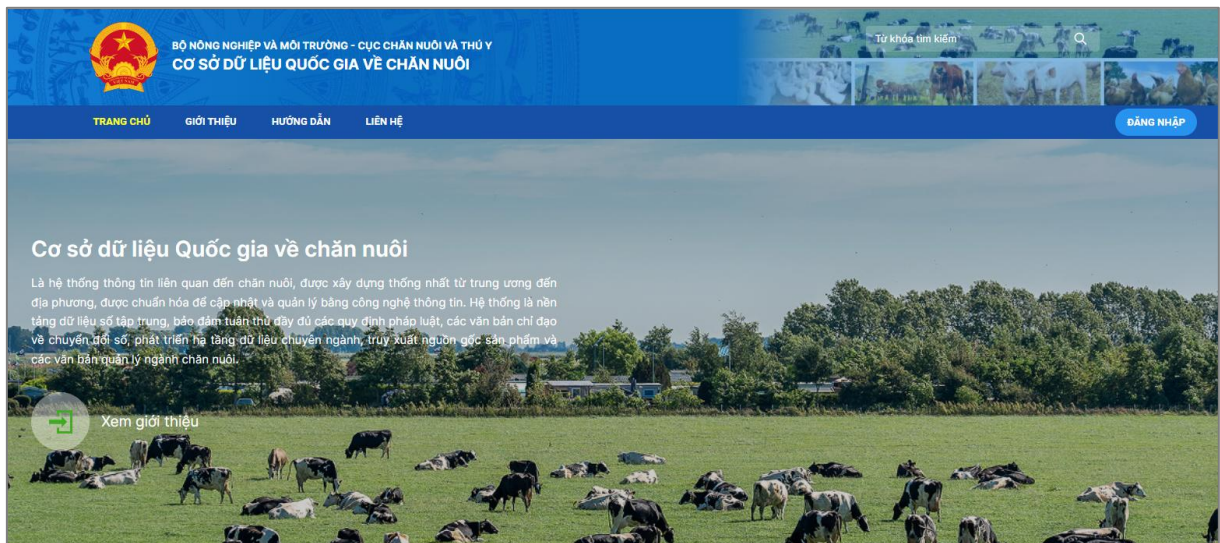
Các tổ chức/cá nhân thực hiện kê khai, khai thác, sử dụng và quản lý thông tin trên Hệ thống phải tuân thủ các quy định pháp luật về Luật An toàn thông tin mạng (Luật số 86/2015/QH13) và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15) và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Các tổ chức/cá nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin kê khai trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Chăn nuôi và thú y.

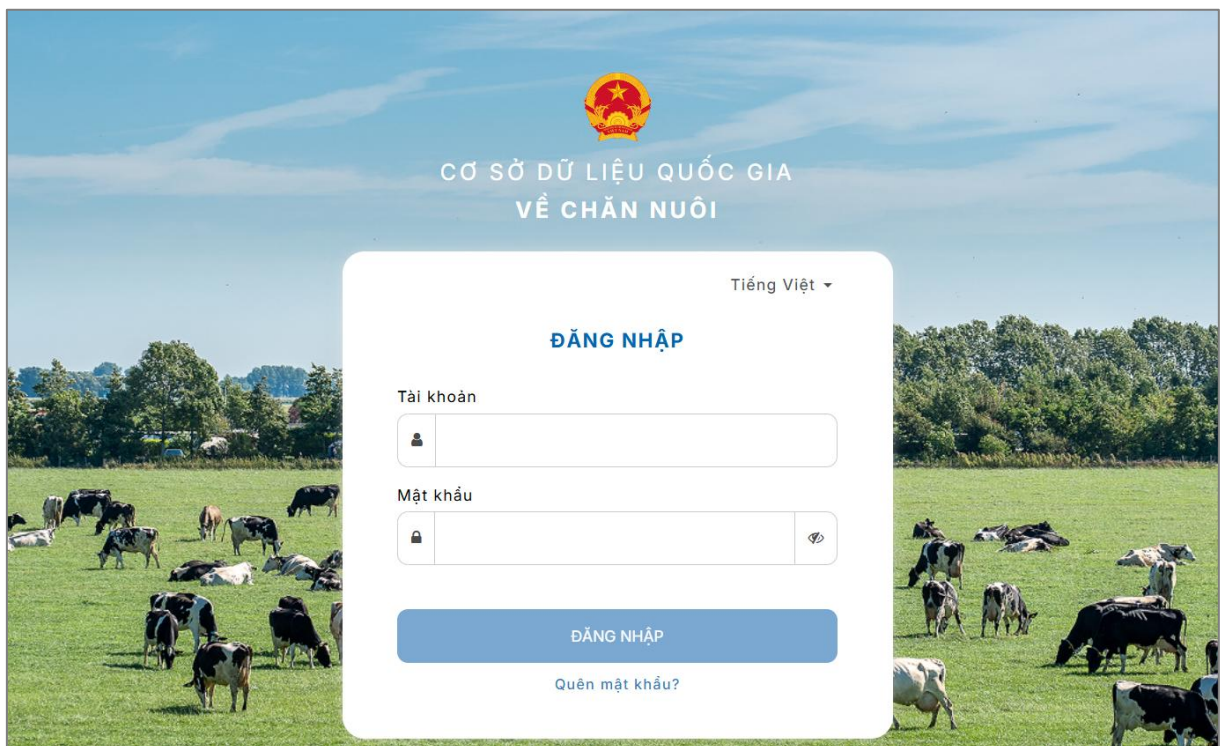
II. TỔNG QUAN

1. Đăng nhập tài khoản

B1: Truy cập vào đường link sau: <https://csdlchannuoi.mae.gov.vn/> -> hiển thị ra giao diện sau:



B2: Nhấn vào nút [Đăng nhập] -> hệ thống hiển thị màn hình như sau:



B3: Nhập thông tin tài khoản, mật khẩu (là tài khoản mà Tổ chức cá nhân thực hiện đăng ký từ bước đăng ký kê khai hoạt động chăn nuôi hoặc là tài khoản được cấp đối với admin chi cục và admin xã).

2. Thông tin cá nhân

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, chọn mục [Thông tin cá nhân] trên màn hình hiển thị như hình:



Hệ thống hiển thị màn hình xem thông tin cá nhân như sau:

Thông tin cá nhân



Nguyễn Thanh Hương
Tài khoản tổ chức/ Cá nhân

Tên đăng nhập *

026300067898

Giới tính

Chọn một

Ngày sinh

Email *

eexeottqfnpicvgtq@enotj.com

Số điện thoại *

0867555666

Mã số doanh nghiệp / CCCD *

026300067898

Ngày cấp

01/02/2023

Nơi cấp

CA Hà

Tỉnh/Thành phố *

Thành phố Hà Nội

Phường/Xã *

Phường Cầu Giấy

Địa chỉ

Hủy

Cập nhật

- 1) Người dùng nhập các thông tin cần cập nhật vào phiếu. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Lưu ý: Tên đăng nhập không được phép chỉnh sửa.
- 3) Nhấn nút [Cập nhật] để hoàn tất thao tác cập nhật thông tin cá nhân.

3. Đổi mật khẩu

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, chọn mục [Đổi mật khẩu] trên màn hình hiển thị như hình:



Hệ thống hiển thị màn hình đổi mật khẩu như sau:

Đổi mật khẩu ×

Mật khẩu cũ *

Mật khẩu mới *

Xác nhận mật khẩu mới *

Yêu cầu về mật khẩu

- Có độ dài ≥ 8 ký tự
- Bao gồm các ký tự: Hoa, thường, ký tự số, ký tự đặc biệt
- Mật khẩu mới không trùng với mật khẩu trước đó

✕ Hủy

Đồng ý

Người dùng cập nhật lại thông tin mật khẩu -> nhấn nút [Đồng ý] để hoàn tất thao tác đổi mật khẩu.

Lưu ý: Người dùng phải lưu lại thông tin tài khoản, mật khẩu để sử dụng cho những lần truy cập tiếp theo.

4. Đăng xuất tài khoản

Sau khi đăng nhập thành công, để đăng xuất người dùng nhấn vào tài khoản bên góc phải trên cùng màn hình chọn Đăng xuất như sau:



Nhấn [Đăng xuất] -> trở về màn hình trang chủ của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Chăn nuôi.

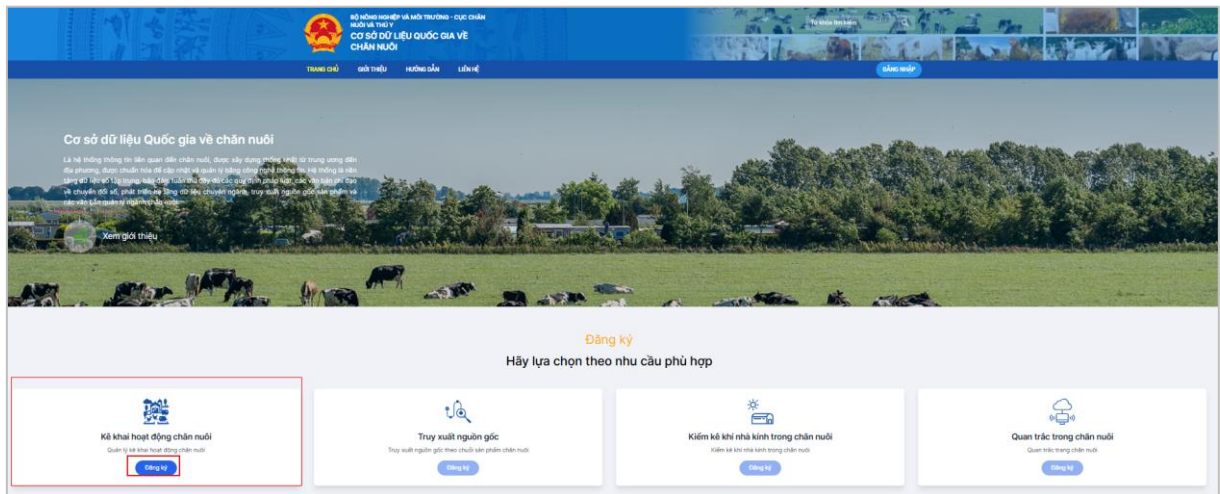
III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHO CƠ SỞ CHĂN NUÔI (PHIÊN BẢN WEB)

1. Đăng ký cấp mã số cơ sở

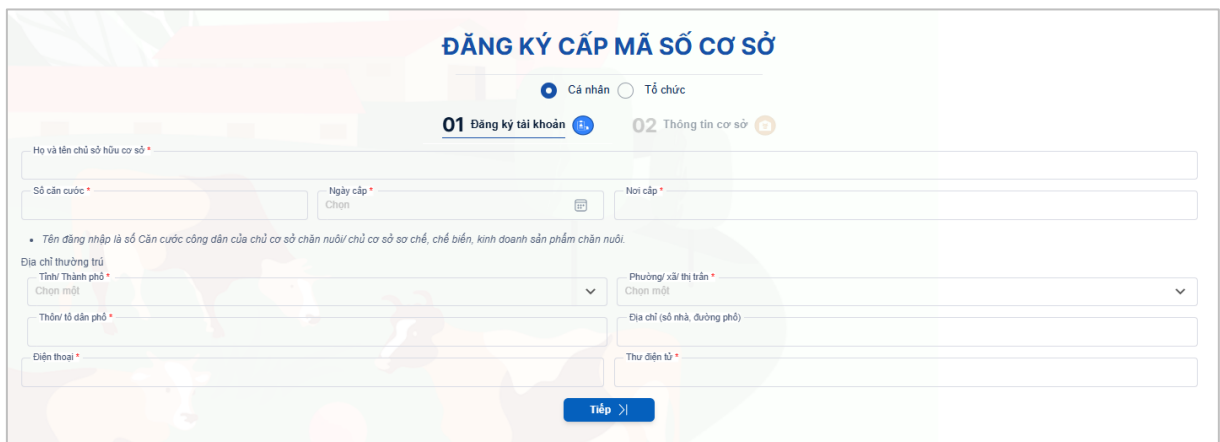
B1: Đăng ký tài khoản

Truy cập vào đường link: <https://csdlchannuoi.mae.gov.vn/> -> hiển thị ra giao

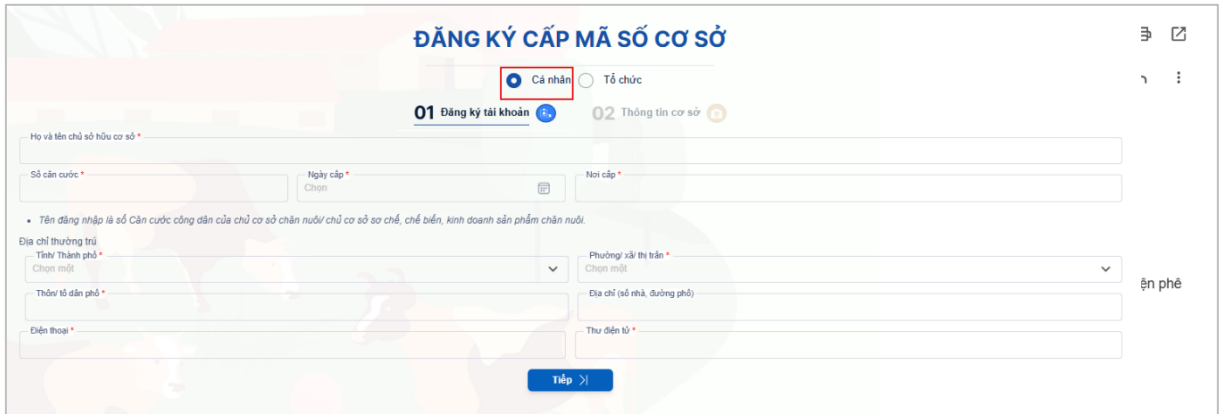
diện như sau:



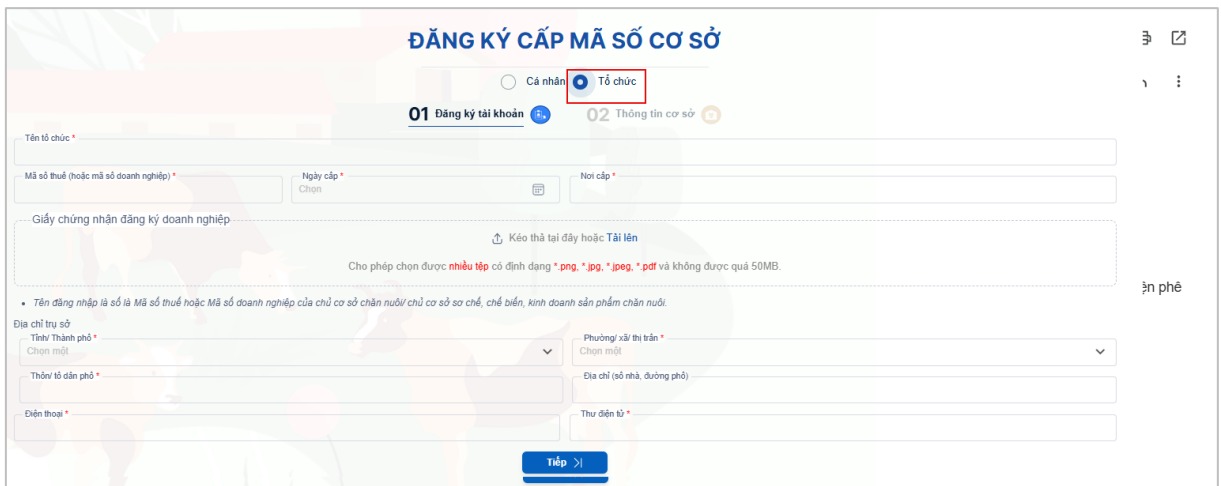
Nhấn nút [Đăng ký] -> hệ thống hiển thị màn hình đăng ký cấp mã số cơ sở như sau:



- 1) Người dùng nhập các thông tin trên phiếu đăng ký tài khoản. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Đối với chủ cơ sở chăn nuôi là Cá nhân -> chọn [Cá nhân] và khai báo các thông tin trên phiếu đăng ký.



- 3) Đối với chủ cơ sở chăn nuôi là Doanh nghiệp/tổ chức -> chọn hình thức [Tổ chức] và nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu đăng ký.



- 4) Nhấn nút [Tiếp] để chuyển qua bước tiếp theo -> khai báo thông tin cơ sở.

B2: Thông tin cơ sở (giống nhau cho cả người dùng là cá nhân và tổ chức)

Sau khi khai báo đầy đủ thông tin đăng ký tài khoản -> nhấn nút [Tiếp] -> hệ thống hiển thị màn hình khai báo thông tin cơ sở như hình:

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

☒ Cá nhân ☐ Tổ chức

01 Đăng ký tài khoản **02** Thông tin cơ sở

THÔNG TIN CƠ SỞ
Thêm cơ sở
1

Tên cơ sở *

Địa chỉ cơ sở *

Tỉnh/Thành phố *

Thôn/làng xã *

Chọn vị trí

Điện thoại *

Phường/xã/thị trấn *

Địa chỉ (số nhà, đường phố) *

Vị độ *

Thư điện tử *

Loại vật nuôi *

Loại hình cơ sở *

Cơ sở chăn nuôi *

Quy mô của cơ sở *

Thời gian bắt đầu nuôi *

Đối tượng vật nuôi *

Mục đích sản xuất kinh doanh *

Tổng diện tích cơ sở (m²) *

Tổng diện tích chuồng nuôi (m²) *

Thêm vật nuôi

Danh sách các giấy chứng nhận
Thêm

STT	Loại giấy tờ	Nội dung	Số cấp phép	Ngày cấp phép	Hạn cấp phép	Đơn vị cấp phép
1				Chọn ngày	Chọn ngày	Chọn từ

Hình ảnh chụp cơ sở *

Kéo thả tại đây hoặc [Tải lên](#)

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png và không được quá 50 MB

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI (định kỳ 6 tháng hoặc nuôi mới hoặc theo yêu cầu)
4

STT	Đối tượng vật nuôi	Đơn vị tính vật nuôi	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất bán/ giết mổ	Đơn vị tính sản lượng	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ
1	Lợn nái	Con	5	Chọn ngày	Chọn ngày	con	
2	Lợn đực	Con	1	Chọn ngày	Chọn ngày	liều	
3	Lợn thịt	Con	1	Chọn ngày	Chọn ngày	kg	

* (Ở đây, sản lượng vật nuôi đối với kê khai định kỳ hằng năm được hiểu là mỗi năm có 2 kỳ kê khai: từ tháng 1 đến tháng 6 và từ tháng 7 đến tháng 12; kê khai khi có nhập nuôi mới là sản lượng sản phẩm chăn nuôi sinh ra từ đàn vật nuôi đó trong kỳ kê khai định kỳ; kê khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền)

Phieu kê khai gần nhất có xác nhận của UBND cấp xã

Kéo thả tại đây hoặc [Tải lên](#)

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png, *.pdf và không được quá 50 MB

Ghi chú

Nhập nội dung ghi chú

☐ Có đăng ký tham gia truy xuất nguồn gốc

☐ Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật

< Trước
Đăng ký

Lưu ý: Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.

1) Người dùng khai báo các thông tin địa chỉ cơ sở (1).

Để khai báo tọa độ: người dùng click vào biểu tượng  trên màn hình khai báo thông tin cơ sở -> hệ thống hiển thị bản đồ như sau:

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

Cá nhân ☒ Tổ chức ☐

01 Đăng ký tài khoản 02 Thông tin cơ sở

Chọn vị trí

THÔNG TIN CƠ SỞ

STT	Loại giấy tờ	Nội dung	Số cấp phép	Ngày cấp phép	Hạn cấp phép	Đơn vị cấp phép	TĐ
1				Chọn ngày	Chọn ngày		Chọn tài liệu

Hình ảnh chụp cơ sở *

Kéo thả tại đây hoặc Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

Người dùng kéo thả biểu tượng đến đúng vị trí cơ sở chăn nuôi cần đăng ký.

2) Người dùng nhập các thông tin khai báo vật nuôi (2) trên phiếu khai báo.

Loại vật nuôi *
Lợn

Loại hình cơ sở *
Cơ sở chăn nuôi

Quy mô của cơ sở *
Nhỏ hộ

Thời gian bắt đầu nuôi *
04/12/2025

Đối tượng vật nuôi *
Lợn nái x Lợn đực x Lợn thịt x

Mục đích sản xuất, kinh doanh *
Chọn một

Tổng diện tích cơ sở (m²) *

Tổng diện tích chuồng nuôi (m²) *

Thêm vật nuôi

- Các trường thông tin Loại hình cơ sở, đối tượng vật nuôi có thể chọn nhiều mục cùng lúc.
- Nếu cơ sở có nhiều hơn một loại vật nuôi -> nhấn nút [Thêm vật nuôi] để thêm mới vật nuôi cho cơ sở.

3) Người dùng khai báo danh sách giấy chứng nhận và hình ảnh của cơ sở (3).

Danh sách các giấy chứng nhận ⓘ

Thêm

STT	Loại giấy tờ	Nội dung	Số cấp phép	Ngày cấp phép	Hạn cấp phép	Đơn vị cấp phép	TĐ
1				Chọn ngày	Chọn ngày		Chọn tài liệu

Hình ảnh chụp cơ sở *

Kéo thả tại đây hoặc Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png và không được quá 50 MB

- Nếu cơ sở có nhiều hơn 1 loại giấy chứng nhận -> nhấn nút [Thêm] để thêm giấy chứng nhận cho cơ sở.
- 4) Khai hoạt động chăn nuôi (4)

KẾ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI (định kỳ 6 tháng hoặc nuôi mới hoặc theo yêu cầu)							
STT	Đối tượng vật nuôi	Đơn vị tính vật nuôi	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất bán/ giết mổ	Đơn vị tính sản lượng	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ
1	Lợn nái	Con	5	Chọn ngày	Chọn ngày	con	
2	Lợn đực	Con	1	Chọn ngày	Chọn ngày	liều	
3	Lợn thịt	Con	1	Chọn ngày	Chọn ngày	kg	

* (Ở đây, sản lượng vật nuôi đối với kê khai định kỳ hằng năm được hiểu là mỗi năm có 2 kỳ kê khai: từ tháng 1 đến tháng 6 và từ tháng 7 đến tháng 12; kê khai khi có nhập nuôi mới là sản lượng sản phẩm chăn nuôi sinh ra từ đàn vật nuôi đó trong kỳ kê khai định kỳ; kê khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền)

- Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.
- Số lượng nuôi là số lượng tổng của từng đối tượng vật nuôi của cơ sở tại thời điểm kê khai.
- Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi trong kỳ là tổng số lượng ước tính xuất bán của từng dòng sản phẩm trong kỳ kê khai.
- Đối với cùng 1 đối tượng vật nuôi nhưng có nhiều mốc thời gian bắt đầu nuôi khác nhau -> người dùng nhập thông tin bắt đầu nuôi là thời điểm nuôi xa nhất của đối tượng vật nuôi đó và thời điểm dự kiến thời gian xuất bán/giết mổ là thời điểm dự kiến xuất bán gần nhất của đối tượng vật nuôi đó.

Đối với cá nhân/tổ chức có nhiều hơn một cơ sở chăn nuôi -> nhấn nút [Thêm mới cơ sở] để thêm mới và khai báo tương tự như trên.

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

☒ Cá nhân
 ☐ Tổ chức

01 Đăng ký tài khoản
 02 Thông tin cơ sở

THÔNG TIN CƠ SỞ

+ Thêm cơ sở

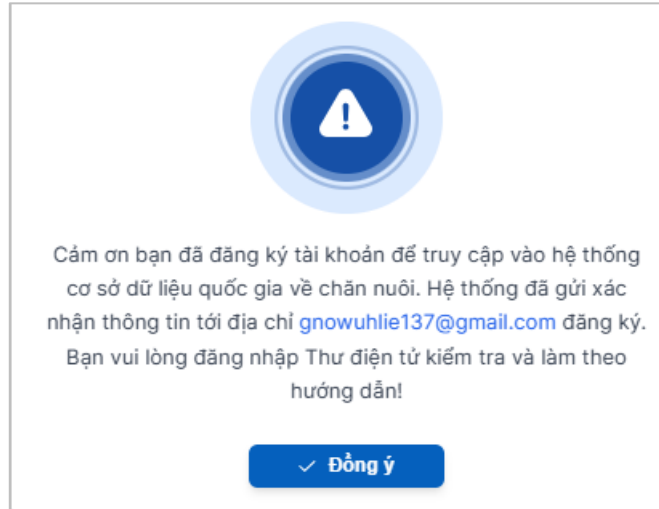
Lưu ý: Đối với vật nuôi làm cảnh (chó cảnh, mèo cảnh) thì cột sản lượng ghi là 0 nếu vật nuôi không sinh con mới.

B3: Xác nhận thông tin khai báo và đăng ký

- Đối với các cơ sở muốn thực hiện truy xuất nguồn gốc -> tích chọn vào **Có tham gia truy xuất nguồn gốc** (5).
Lưu ý: đối với cơ sở có nhiều loại vật nuôi, đăng ký tham gia truy xuất là đăng ký cho từng loại vật nuôi trong cơ sở.
- Tích chọn ô **Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật** (6).

Chú ý: Tất cả các dữ liệu kê khai lần đầu yêu cầu phải đúng, chính xác để làm căn cứ cấp mã cho cơ sở. Dữ liệu này không được phép chỉnh sửa.

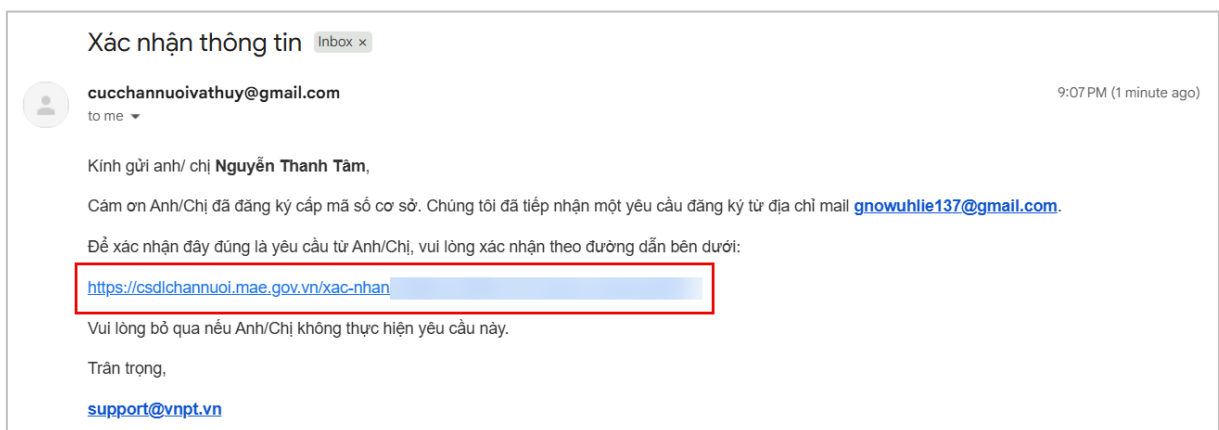
3) Nhấn nút [Đăng ký] -> Hệ thống hiển thị màn hình xác nhận như sau:



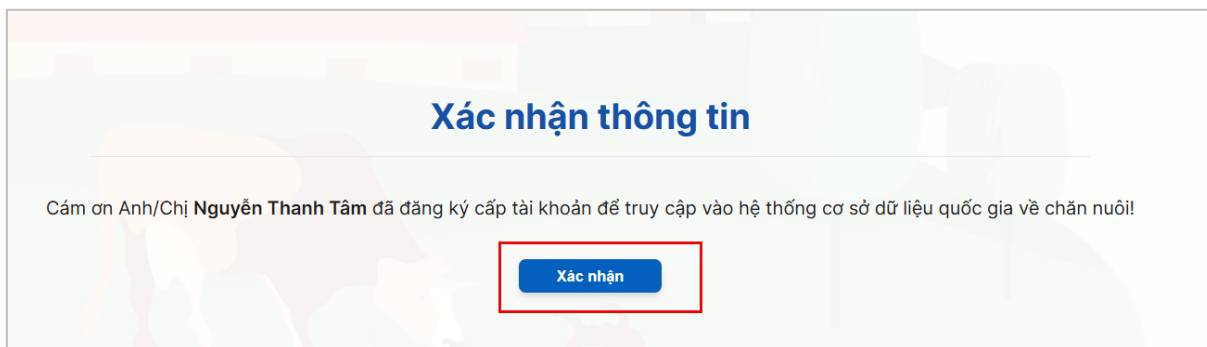
4) Nhấn nút [Đồng ý] để hoàn tất thủ tục đăng ký cấp mã cơ sở chăn nuôi

B4: Xác nhận email và hoàn thành thủ tục.

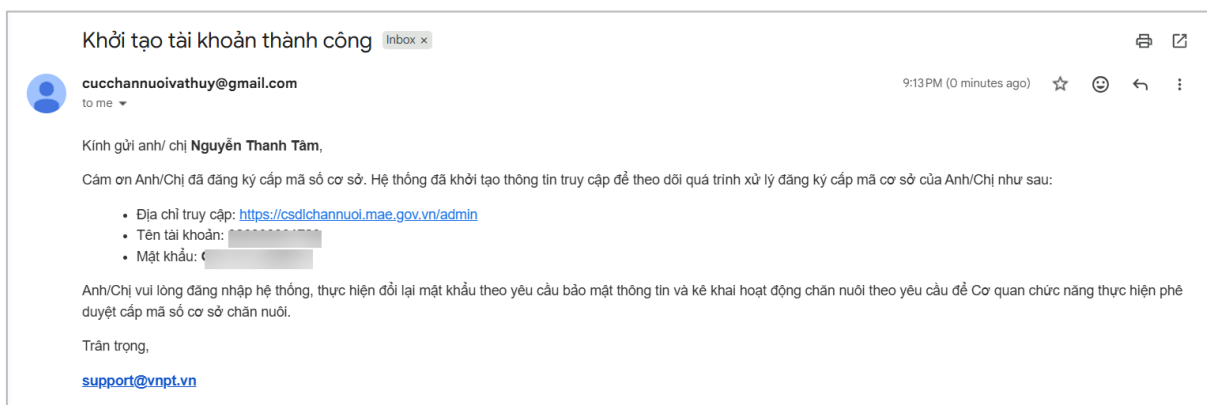
Sau khi gửi thông tin đăng ký thành công -> hệ thống sẽ gửi thông tin xác nhận về email đăng ký tài khoản của người dùng như hình:



Người dùng click vào link xác nhận -> nhấn nút [Xác nhận] để xác nhận thông tin đăng ký tài khoản.



Sau khi xác nhận -> hệ thống sẽ gửi thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập về mail đăng ký -> người dùng vào mail để lấy thông tin tài khoản đăng nhập.



Lưu ý:

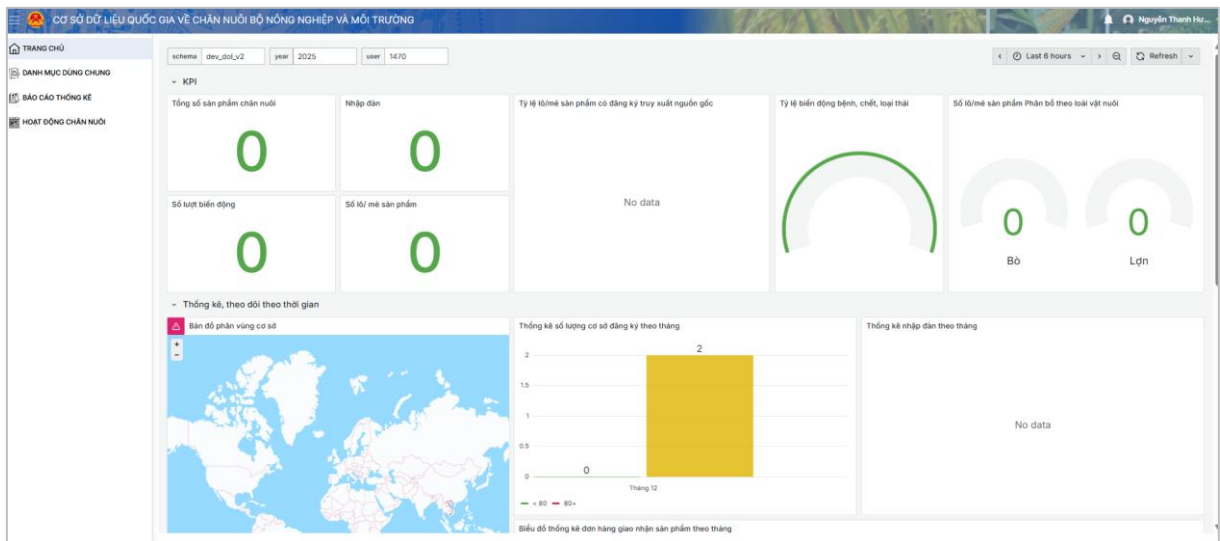
- Người dùng phải thay đổi mật khẩu và ghi nhớ thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống.
- Mỗi số CCCD, số điện thoại hay thư điện tử chỉ được đăng ký 1 lần trên hệ thống.
- Chủ cơ sở chăn nuôi tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo, kê khai trên hệ thống.

2. Trang chủ

Mục đích: Cho phép người dùng là cá nhân/tổ chức có thể theo dõi các báo cáo giám sát các chỉ số về chăn nuôi tại cơ sở của mình như: tổng đàn, số lượt biến động, nhập đàn...

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Màn hình trang chủ hiển thị như hình:



3. Danh sách cơ sở đăng ký

Mục đích: Cho phép người dùng là Tổ chức/cá nhân khi được cấp tài khoản vào xem danh sách cơ sở đăng ký, khai báo đăng ký thêm cơ sở mở rộng, cập nhật thông tin của cơ sở đăng ký, thêm đối tượng loài vật nuôi cho cơ sở đăng ký.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Để vào màn hình danh sách cơ sở đăng ký: vào menu Danh mục dùng chung -> chọn Danh sách cơ sở đăng ký -> hiển thị màn hình danh sách cơ sở đăng ký như hình:

Danh sách cơ sở đăng ký										
Từ khóa Tìm theo mã, tên, số điện thoại của cơ sở chăn nuôi				Loại hình cơ sở --Tất cả--			Mục đích sản xuất, kinh doanh --Tất cả--			
Loại vật nuôi --Tất cả--				Ngày đăng ký 01/01/2025			Đến 31/12/2025			
				Tìm kiếm Đăng ký cơ sở Đăng ký truy xuất nguồn gốc						
STT	Chọn	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Mục đích sản xuất, kinh doanh	Ngày đăng ký	Trạng thái truy xuất nguồn gốc	Thao tác
1	☒	huong test ngày 0512		37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phư...	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Tiêu thụ trong nước		Sơ chế	Sửa Xóa Thêm
2	☐	huong test ngày 0412	(414)8934329000118(254)0102	37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phư...	Cơ sở chăn nuôi	Bò	Tiêu thụ trong nước	04/12/2025	Chưa tham gia TXNG	Sửa Xóa Thêm
3	☐	Test	(414)8934329000163(254)0104	37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phư...	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Tiêu thụ trong nước	03/12/2025	Chưa tham gia TXNG	Sửa Xóa Thêm

Các chức năng chính trên danh mục:

- Tìm kiếm thông tin cơ sở chăn nuôi
- Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng
- Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi
- Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng
- Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi

3.1. Tìm kiếm

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức tìm kiếm thông tin cơ sở chăn nuôi đã khai báo đăng ký. Màn hình danh sách cơ sở đăng ký hiển thị như hình:

Danh sách cơ sở đăng ký

Từ khóa: (1) Loại hình cơ sở: Mục đích sản xuất, kinh doanh:

Loại vật nuôi: Ngày đăng ký: Đến:

(2)

STT	Chọn	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Mục đích sản xuất, kinh doanh	Ngày đăng ký	Trạng thái truy xuất nguồn gốc	Thao tác
1	☒	huong test ngày 0512	(414)8934329000118(254)0102	37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phú...	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Tiểu thụ trong nước		Sơ chế	Sơ chế Tải dữ liệu Tải dữ liệu
2	☐	Huong test ngày 0412	(414)8934329000118(254)0102	37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phú...	Cơ sở chăn nuôi	Bò	Tiểu thụ trong nước	04/12/2025	Chưa tham gia TXNG	Sơ chế Tải dữ liệu Tải dữ liệu
3	☐	Test	(414)8934329000118(254)0104	37 Ngách 9/24, Dịch Vọng Hậu, Dịch Vọng Hậu, Phú...	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Tiểu thụ trong nước	03/12/2025	Chưa tham gia TXNG	Sơ chế Tải dữ liệu Tải dữ liệu

Số dòng: 10 1 - 3 của 3

Trên màn hình Danh sách cơ sở đăng ký, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

3.2. Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức khai báo đăng ký cơ sở mở rộng.

Nhấn vào nút [Đăng ký cơ sở] trên màn hình danh sách cơ sở đăng ký -> hệ thống hiển thị màn hình đăng ký cơ sở chăn nuôi như sau:

Đăng ký Cơ sở (nhà) nuôi

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Thôn xã dân phố:

Dịch Vọng Hậu:

Chọn vị trí:

Điện thoại:

Phường xã thị trấn:

Địa chỉ (số nhà, đường phố):

Vị trí:

Thư điện tử:

Loại vật nuôi:

Loại hình cơ sở:

Mục đích sản xuất, kinh doanh:

Điện tích cơ sở (m²):

Đổi trạng vật nuôi:

Thêm vật nuôi:

Danh sách các giấy chứng nhận

STT	Loại giấy tờ	Nội dung	Số cấp phép	Ngày cấp phép	Hạn cấp phép	Đơn vị cấp phép	Tệp đính kèm	Thao tác
1								Sơ chế Tải dữ liệu Tải dữ liệu

- 1) Nhập đủ các thông tin trên phiếu đăng ký cơ sở (nhà) nuôi (theo hướng dẫn chi tiết tại mục IV.1). Các trường thông tin có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác đăng ký cấp mới.
- 3) Nhấn nút [Lưu] nếu muốn lưu và tiếp tục thêm mới.

4) Nhấn nút [Gửi đăng ký] để hoàn tất thao tác đăng ký cơ sở chăn nuôi.

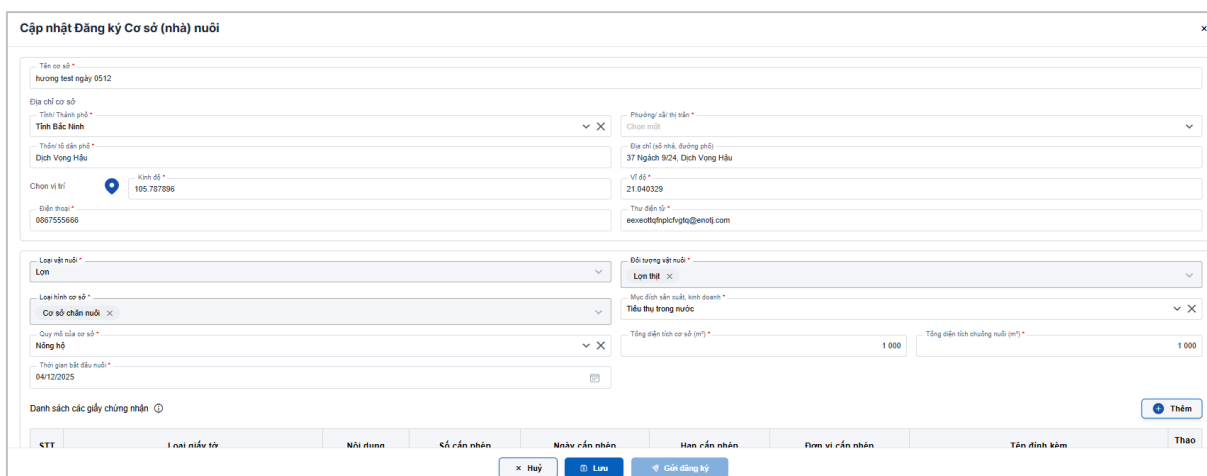
3.3. Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi đăng ký.

Đối với cơ sở chăn nuôi đăng ký đang ở trạng thái soạn thảo (chưa gửi đăng ký): Cho phép người dùng được cập nhật đầy đủ các trường thông tin trên phiếu cập nhật đăng ký cơ sở chăn nuôi.

Đối với cơ sở chăn nuôi đăng ký đã được cấp mã số cơ sở: Chỉ cho phép người dùng cập nhật các thông tin cơ sở: tên cơ sở, địa chỉ cơ sở, điện thoại, thư điện tử, danh sách các giấy chứng nhận của cơ sở.

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách cơ sở đăng ký chăn nuôi -> hệ thống hiển thị màn hình Giao diện cập nhật thông tin cơ sở nuôi như hình:

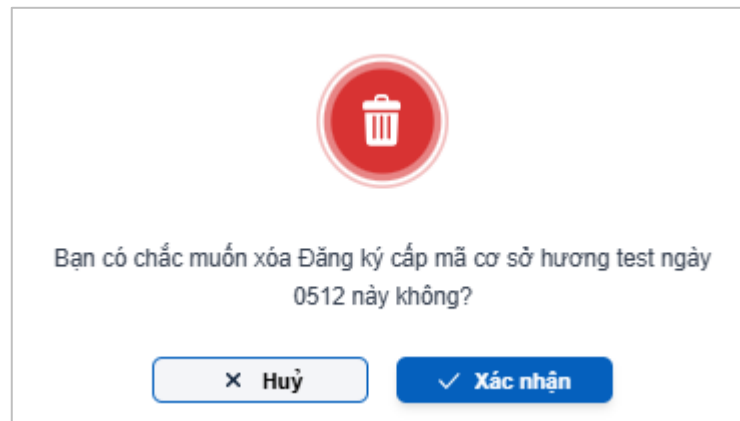


- 1) Nhập các thông tin thay đổi trên phiếu cập nhật đăng ký cơ sở (nhà) nuôi. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác cập nhật cơ sở chăn nuôi.
- 3) Nhấn nút [Lưu] nếu muốn lưu ở chế độ soạn thảo.
- 4) Nhấn nút [Gửi đăng ký] để hoàn tất thao tác cập nhật đăng ký cơ sở chăn nuôi.

3.4. Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xóa những cơ sở chăn nuôi đăng ký ở trạng thái soạn thảo (chưa gửi đăng ký).

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách với những bản ghi Đăng ký cấp mã cơ sở có trạng thái “Soạn thảo” -> hệ thống hiển thị màn hình xác nhận xóa như hình:



Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác xóa Đăng ký cấp mã cơ sở hương test ngày.

3.5. Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi đăng ký.

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách đăng ký cấp mã cơ sở -> hệ thống hiển thị màn hình Thêm vật nuôi cho cơ sở như sau:

Thêm vật nuôi cho cơ sở Hương test ngày 0412

Điện thoại * 0987555888 Thuộc đơn vị * eeevnt@thptchphu@enoj.com

Loại vật nuôi * Chọn một Đối tượng vật nuôi * Chọn nhiều

Loại hình cơ sở * Chọn nhiều Mục đích sản xuất, kinh doanh * Chọn một

Điện tích cơ sở (m2) *

Danh sách các giấy chứng nhận ⓘ + Thêm

STT	Loại giấy tờ	Nội dung	Số cấp phép	Ngày cấp phép	Hạn cấp phép	Đơn vị cấp phép	Tệp đính kèm	Thao tác
1				Chọn ngày	Chọn ngày		Chọn tài liệu	

Hình ảnh chụp cơ sở *

 Kéo thả tại đây hoặc Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.png, *.png và không được quá 50 MB

☐ Có đăng ký tham gia truy xuất nguồn gốc

☐ Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật

× Huỷ
Lưu
Gửi đăng ký

- 1) Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu thêm vật nuôi cơ sở tương tự như khi khai báo đăng ký cơ sở chăn nuôi (xem hướng dẫn chi tiết tại mục III.1). Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Huỷ] nếu muốn dừng thao tác thêm vật nuôi cho cơ sở.
- 3) Nhấn nút [Lưu] nếu muốn lưu và tiếp tục thêm mới.
- 4) Nhấn nút [Gửi đăng ký] để hoàn tất thao tác thêm vật nuôi cho cơ sở.

4. Khai hoạt động chăn nuôi

Mục đích: Cho phép người dùng là Cá nhân/Tổ chức sau khi được cấp tài khoản sẽ vào theo dõi và kê khai hoạt động chăn nuôi khi có biến động số lượng hoặc kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ theo quy định của pháp luật về kê khai chăn nuôi hoặc theo

yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Để vào màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi: vào menu Hoạt động chăn nuôi
-> chọn Kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Cơ sở chăn nuôi: Loại kê khai: Loại vật nuôi:
Đối tượng vật nuôi: Người kê khai:
Đến:

STT	Cơ sở chăn nuôi	Ngày kê khai	Loại vật nuôi	Đối tượng vật nuôi	Số lượng nuôi trong kỳ	Đơn vị tính vật nuôi	Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Đơn vị tính sản lượng	Thao tác
1	huong test ngày 0512		Lợn	Lợn thịt	100	Con	1000	kg	
2	Huong test ngày 0412		Bò	Bò thịt	100	Con	1500	kg	
3	Test	03/12/2025	Lợn	Lợn thịt	100	Con	1000	kg	

Số dòng: 10 1 - 3 của 3 < 1 >

Danh sách chức năng của danh mục Kê khai hoạt động chăn nuôi:

- Tìm kiếm
- Thêm mới hoạt động chăn nuôi
- Cập nhật thông tin thay đổi
- Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi

4.1. Tìm kiếm

Cho phép người dùng tìm kiếm thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi đã khai báo theo cơ sở chăn nuôi, loại kê khai, loại vật nuôi, đối tượng vật nuôi, ngày kê khai, người kê khai.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Cơ sở chăn nuôi: (1) Loại kê khai: Loại vật nuôi:
Đối tượng vật nuôi: Người kê khai:
Đến:

(2)

STT	Cơ sở chăn nuôi	Ngày kê khai	Loại vật nuôi	Đối tượng vật nuôi	Số lượng nuôi trong kỳ	Đơn vị tính vật nuôi	Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Đơn vị tính sản lượng	Thao tác
1	huong test ngày 0512		Lợn	Lợn thịt	(3) 100	Con	1000	kg	
2	Huong test ngày 0412		Bò	Bò thịt	100	Con	1500	kg	
3	Test	03/12/2025	Lợn	Lợn thịt	100	Con	1000	kg	

Số dòng: 10 1 - 3 của 3 < 1 >

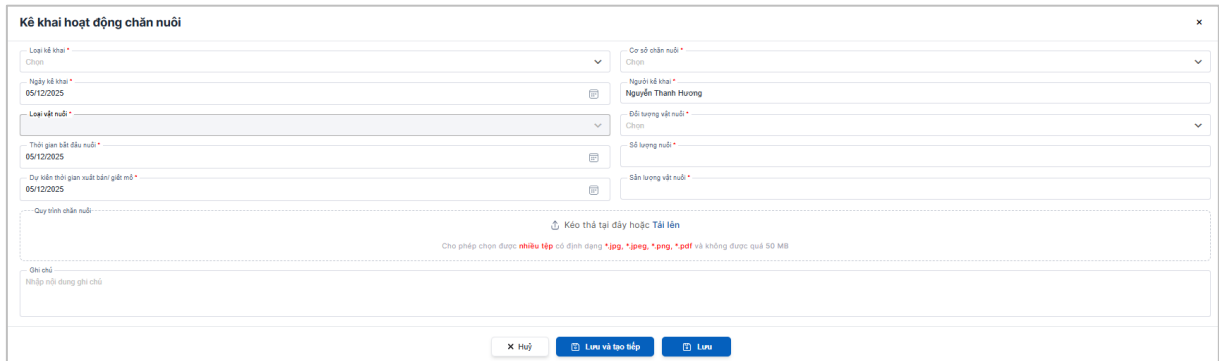
Trên màn hình Kê khai hoạt động chăn nuôi, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

4.2. Thêm mới hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi khi có biến động số lượng và kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ.

Nhấn vào nút **➕ Thêm mới** trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình thêm mới hoạt động chăn nuôi như sau:



- 1) Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu có dữ liệu.
- 2) Đối với những trường hợp cơ sở chăn nuôi lớn, thực hiện kê khai hàng tháng. Người dùng kê khai tổng số biến động tăng/giảm của cơ sở chăn nuôi. Thời gian bắt đầu nuôi lấy theo thời điểm bắt đầu nuôi xa nhất và dự kiến thời gian xuất bán/giết mổ lấy theo thời điểm dự kiến giết bán/giết mổ gần nhất.
- 3) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác kê khai hoạt động chăn nuôi.
- 4) Nhấn nút [Lưu và tạo tiếp] để lưu ở chế độ soạn thảo.
- 5) Nhấn nút [Lưu] để hoàn tất thao tác đăng ký cơ sở chăn nuôi.

4.3. Cập nhật kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng cập nhật thông tin thay đổi của phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi ở trạng thái soạn thảo.

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách với những bản ghi Kê khai hoạt động chăn nuôi -> hệ thống hiển thị màn hình Giao diện Cập nhật hoạt động chăn nuôi như hình:

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Loại kê khai *

Gồm các dịch bệnh:

Ngày kê khai *

05/12/2025

Loại vật nuôi *

Lợn

Lô hệ *

Bệnh Cúm gia cầm

Thời gian thả đầu nuôi *

05/12/2025

Dự kiến thời gian nuôi đến gần mổ *

05/12/2025

Quy trình sản xuất:

Cơ sở chăn nuôi *

Tại:

Người kê khai *

Nguyễn Thanh Hương

Đã lượng vật nuôi *

Lợn thịt

Số lượng nuôi *

1

Sản lượng vật nuôi *

80

Chia phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.png, *.pdf và không được quá 50 MB

Or zip
Nhập nội dung ghi chú

X Hủy

Lưu

- 1) Người dùng nhập các thông tin cần chỉnh sửa. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng cập nhật phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.
- 3) Nhấn nút [Lưu] để hoàn tất cập nhật phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.

Lưu ý: Khi Cán bộ quản lý chốt số liệu kê khai để báo cáo cấp trên, thì tất cả các phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi trước thời điểm chốt số liệu sẽ không được phép cập nhập, các phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi sau thời điểm chốt số liệu vẫn được cập nhật bình thường.

4.4. Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xóa phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi ở trạng thái soạn thảo.

Nhấn vào biểu tượng 🗑️ trên danh sách với những bản ghi Kê khai hoạt động chăn nuôi trạng thái “Soạn thảo” -> hệ thống hiển thị màn hình xác nhận xóa phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi như hình:

A confirmation dialog box with a red circular icon containing a white trash can. The text asks: "Bạn có chắc chắn muốn xóa kê khai hoạt động chăn nuôi này không?" (Are you sure you want to delete this breeding activity record?). At the bottom are two buttons: "X Hủy" (Cancel) and "✓ Xác nhận" (Confirm).

Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác xóa kê khai hoạt động chăn nuôi.

5. Báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi

Mục đích: Cho phép người dùng theo dõi báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi

của các cơ sở chăn nuôi đăng ký của mình.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Để vào màn hình báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi: vào menu Báo cáo thống kê -> chọn Kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Kỳ kê khai từ ngày * đến ngày * Cơ sở chăn nuôi * Loại hình cơ sở

Loại vật nuôi Đối tượng vật nuôi Mục đích sản xuất, kinh doanh

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024			
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024			
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024			
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024			

Các chức năng chính của danh mục:

- Tìm kiếm
- Xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi
- In báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi

5.1. Tìm kiếm

Chức năng này cho phép người dùng có thể tìm kiếm thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi theo loài vật nuôi, đối tượng vật nuôi, ngày kê khai, loại hình cơ sở, mục đích sản xuất kinh doanh.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Kỳ kê khai từ ngày * đến ngày * Cơ sở chăn nuôi * Loại hình cơ sở

Loại vật nuôi Đối tượng vật nuôi Mục đích sản xuất, kinh doanh

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

Trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

5.2. Xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi về thiết bị.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Kỳ kê khai từ ngày * đến ngày * Cơ sở chăn nuôi * Loại hình cơ sở

Loại vật nuôi Đối tượng vật nuôi Mục đích sản xuất, kinh doanh

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

Nhấn nút [Xuất danh sách] trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hệ thống xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi về thiết bị.

5.3. In báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng in phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi của mình.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

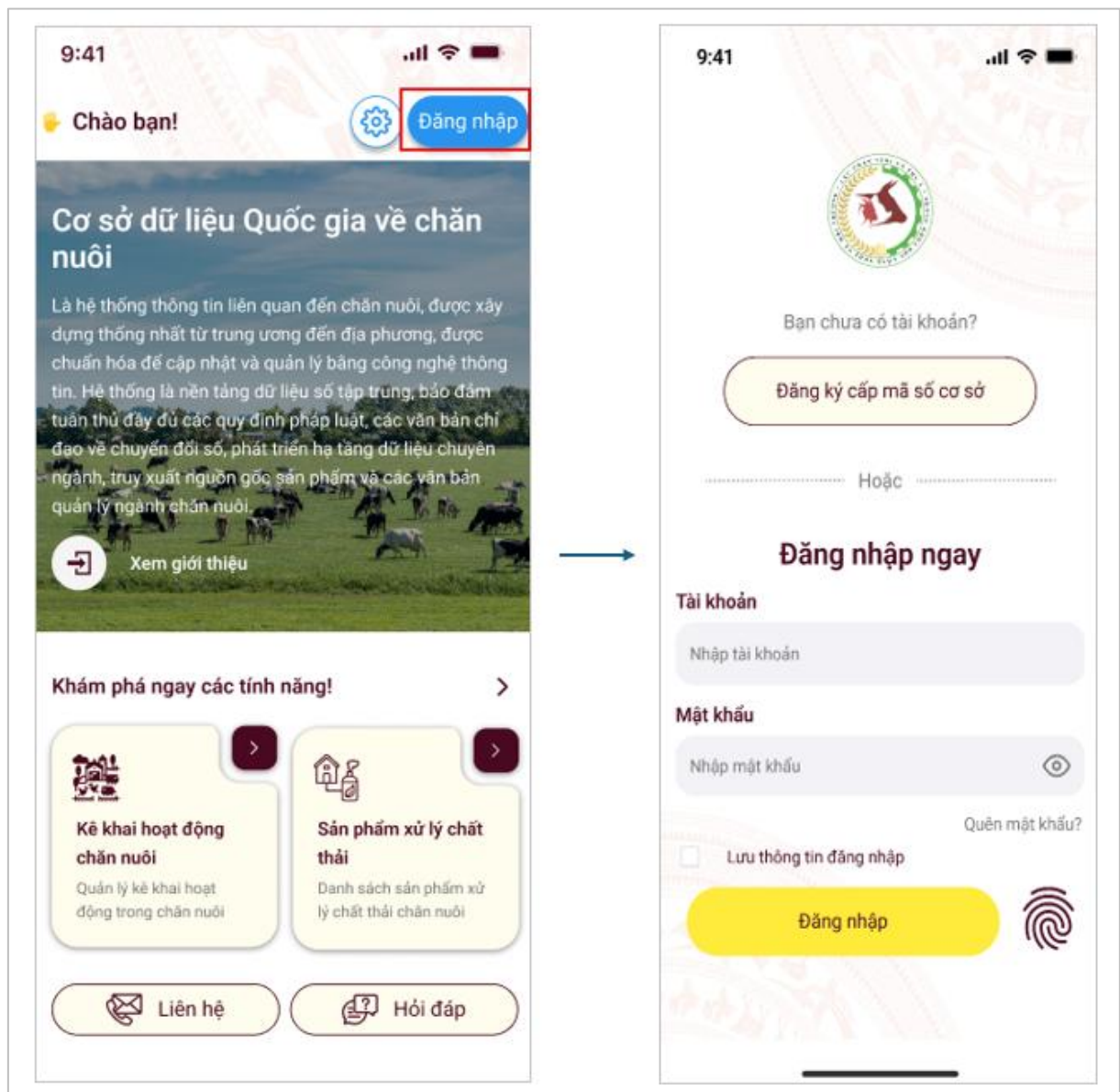
Kỳ kê khai từ ngày * đến ngày * Cơ sở chăn nuôi * Loại hình cơ sở

Loại vật nuôi Đối tượng vật nuôi Mục đích sản xuất, kinh doanh

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	



B2: Mở ứng dụng Cơ sở dữ liệu chăn nuôi -> hiển thị màn hình giao diện như sau:

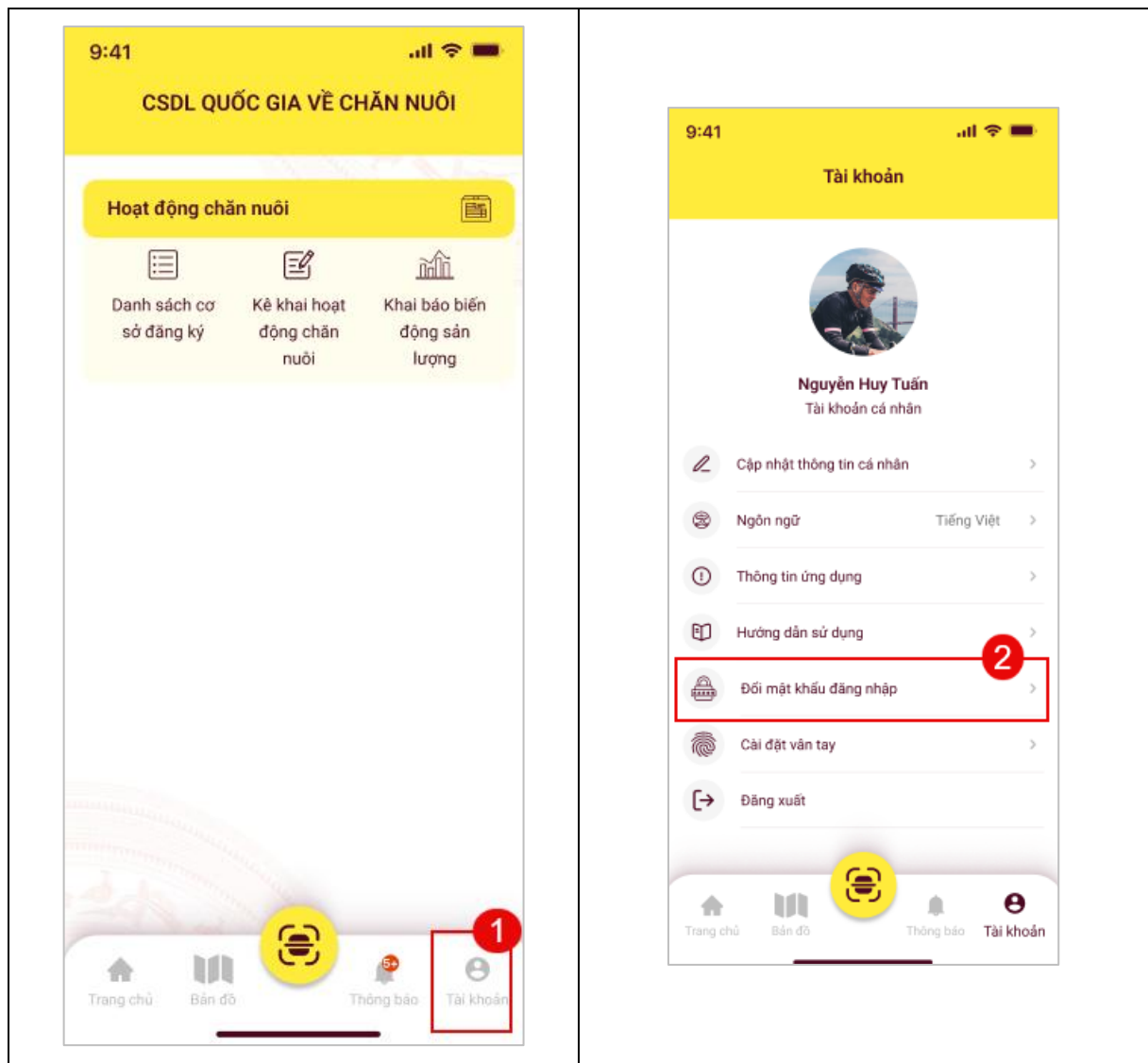


B3: Nhập thông tin tài khoản, mật khẩu (là tài khoản mà Tổ chức/cá nhân thực hiện đăng ký từ bước đăng ký kê khai hoạt động chăn nuôi hoặc là tài khoản được cấp đối với admin chi cục và admin xã) để đăng nhập vào ứng dụng.

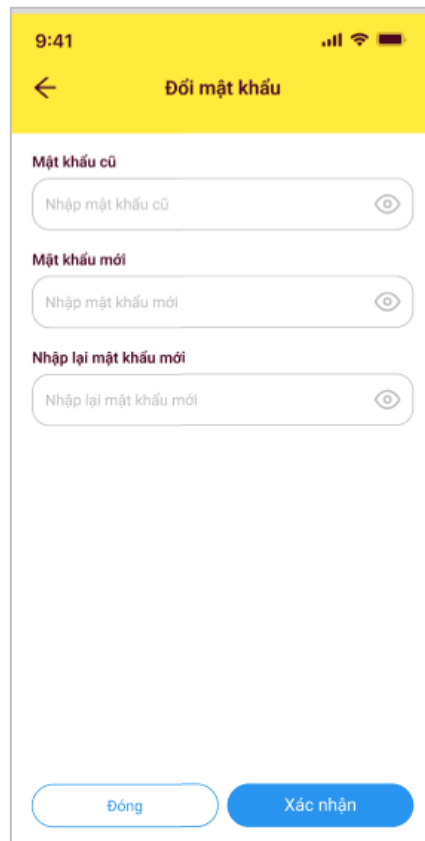
2. Tài khoản

2.1. Đổi mật khẩu

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, chọn mục [Tài khoản] (1) -> nhấn chọn [Đổi mật khẩu đăng nhập] (2) trên màn hình hiển thị để thực hiện thao tác đổi mật khẩu:



Hệ thống hiển thị màn hình đổi mật khẩu như sau:

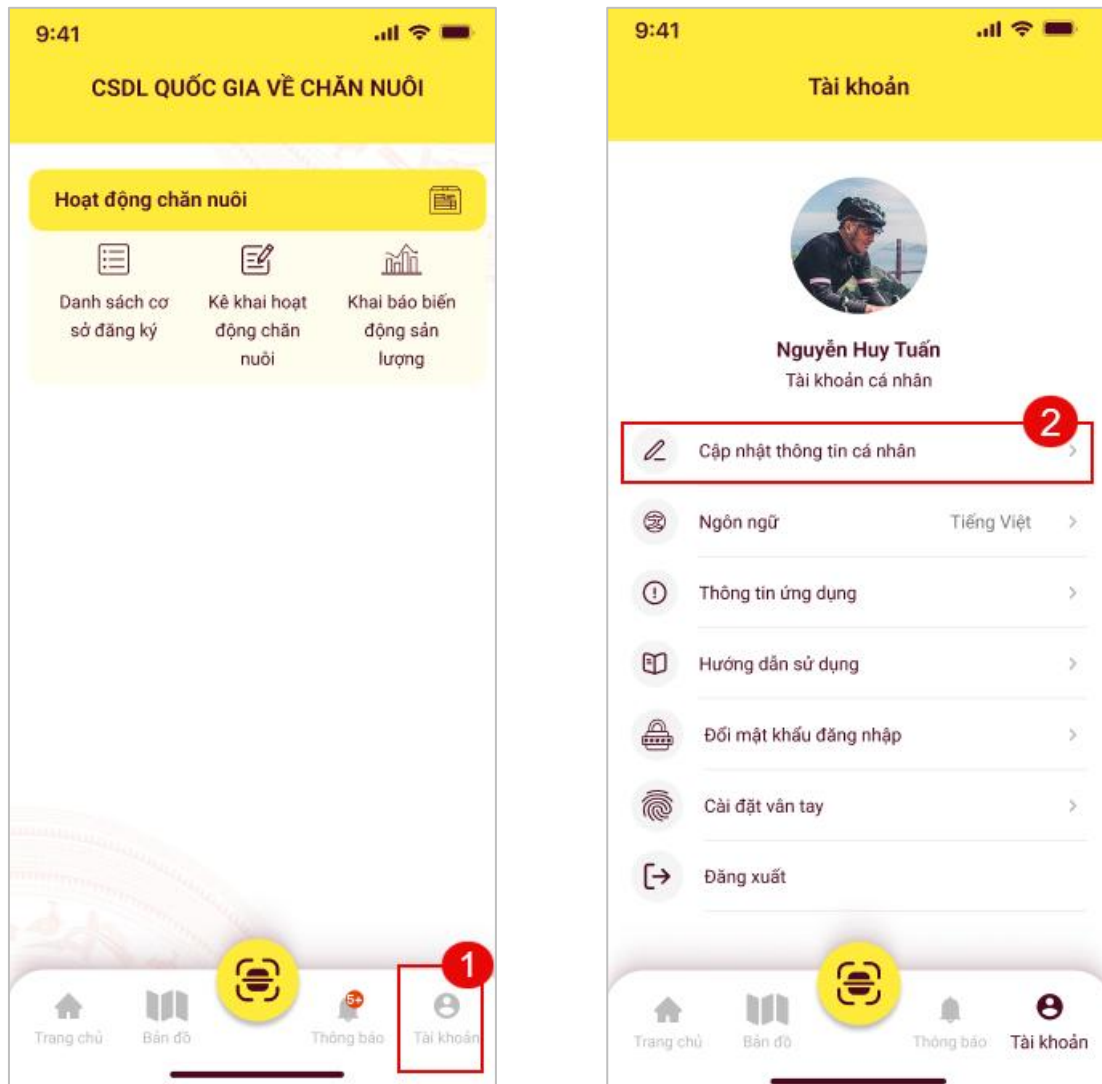


Người dùng nhập các thông tin đổi mật khẩu -> nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác đổi mật khẩu.

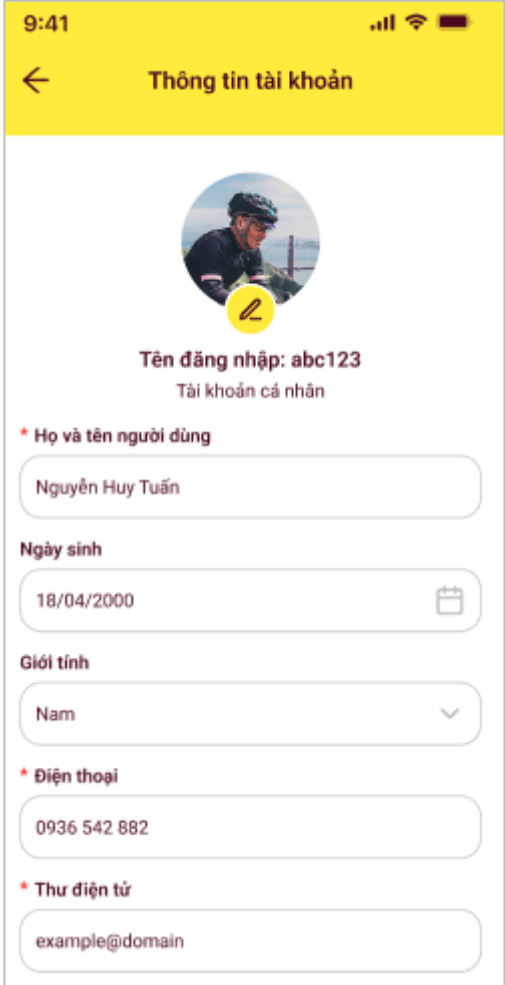
Lưu ý: Người dùng phải lưu lại thông tin tài khoản, mật khẩu để sử dụng cho những lần truy cập tiếp theo.

2.2. Cập nhật thông tin cá nhân

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, chọn mục [Tài khoản] (1) -> nhấn chọn [Đổi mật khẩu đăng nhập] (2) trên màn hình hiển thị để thực hiện thao tác đổi mật khẩu:



Hệ thống chuyển qua màn hình cập nhật thông tin cá nhân như hình:



*** Số căn cước**
036181000165

*** Ngày cấp**
19/06/2022

*** Nơi cấp**
CA Hà Nội

*** Tỉnh/Thành phố**
Bến Tre

*** Phường/ xã/ thị trấn**
Chợ Lách

*** Thôn/ Tổ dân phố**
Châu Long

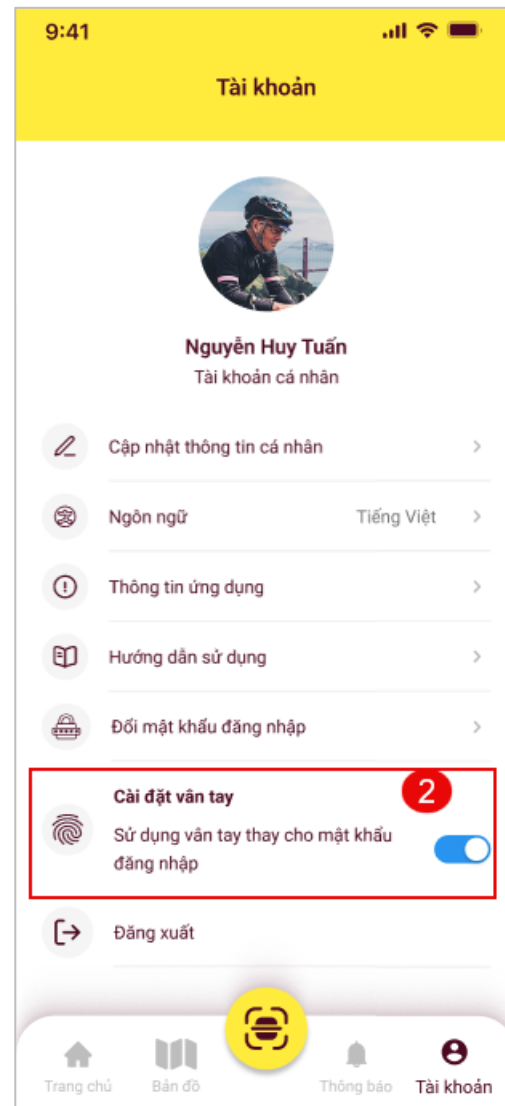
Địa chỉ (số nhà, đường phố)
Ấp 4

Đóng Xác nhận

- 1) Người dùng nhập các thông tin cần cập nhật vào phiếu. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Lưu ý: Tên đăng nhập không được phép chỉnh sửa.
- 3) Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác cập nhật thông tin cá nhân.

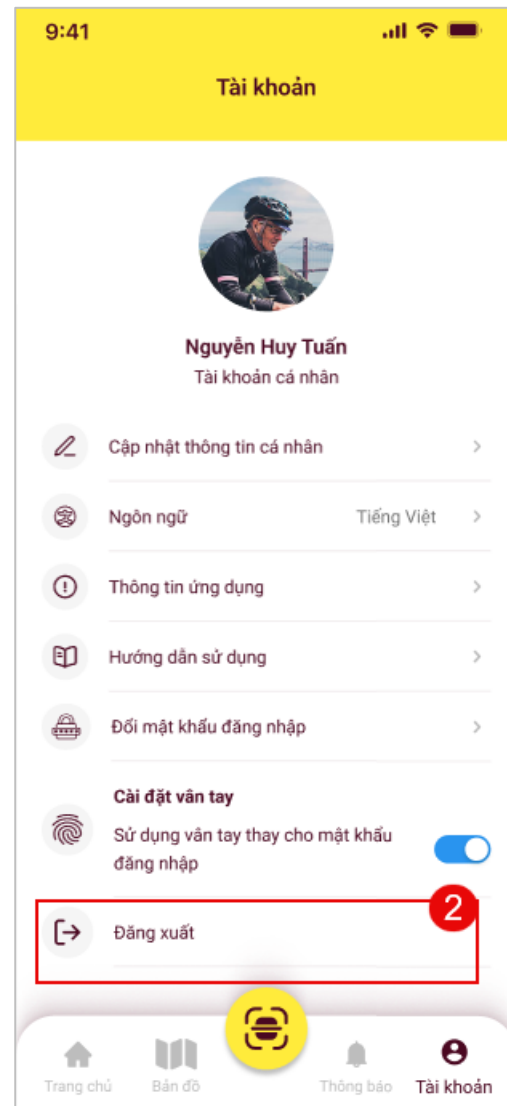
2.3. Cài đặt vân tay

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, chọn mục [Tài khoản] (1) -> nhấn chọn [Cài đặt vân tay] (2) trên màn hình hiển thị để cài đặt đăng nhập bằng vân tay/nhận diện khuôn mặt thay cho mật khẩu ở những lần đăng nhập tiếp theo.



2.4. Đăng xuất tài khoản

Sau khi đăng nhập thành công, để đăng xuất người dùng nhấn chọn mục [Tài khoản] bên góc phải dưới cuối màn hình chọn Đăng xuất để thực hiện thao tác đăng xuất khỏi hệ thống.



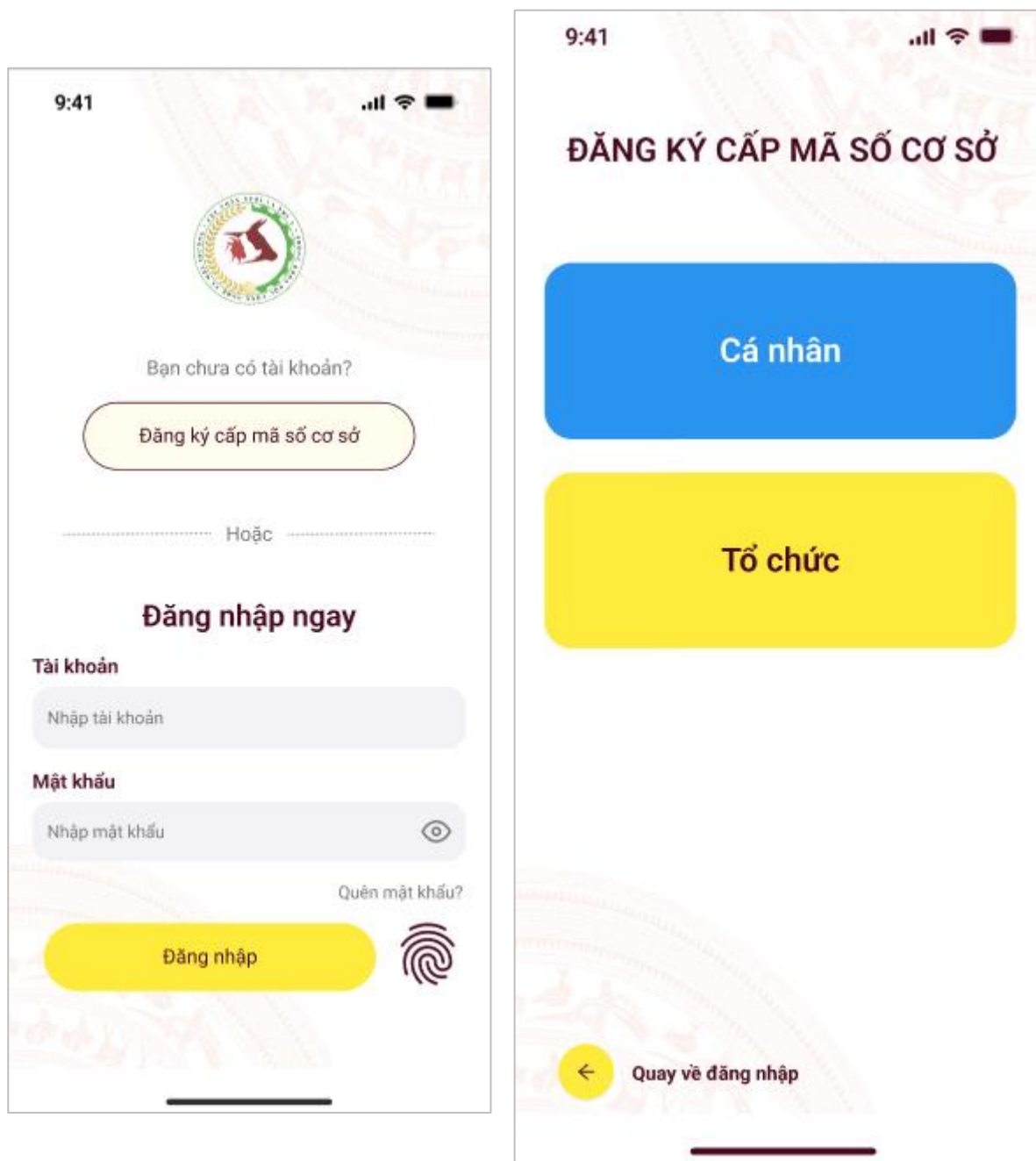
3. Đăng ký cấp mã số cơ sở

B1: Đăng ký tài khoản

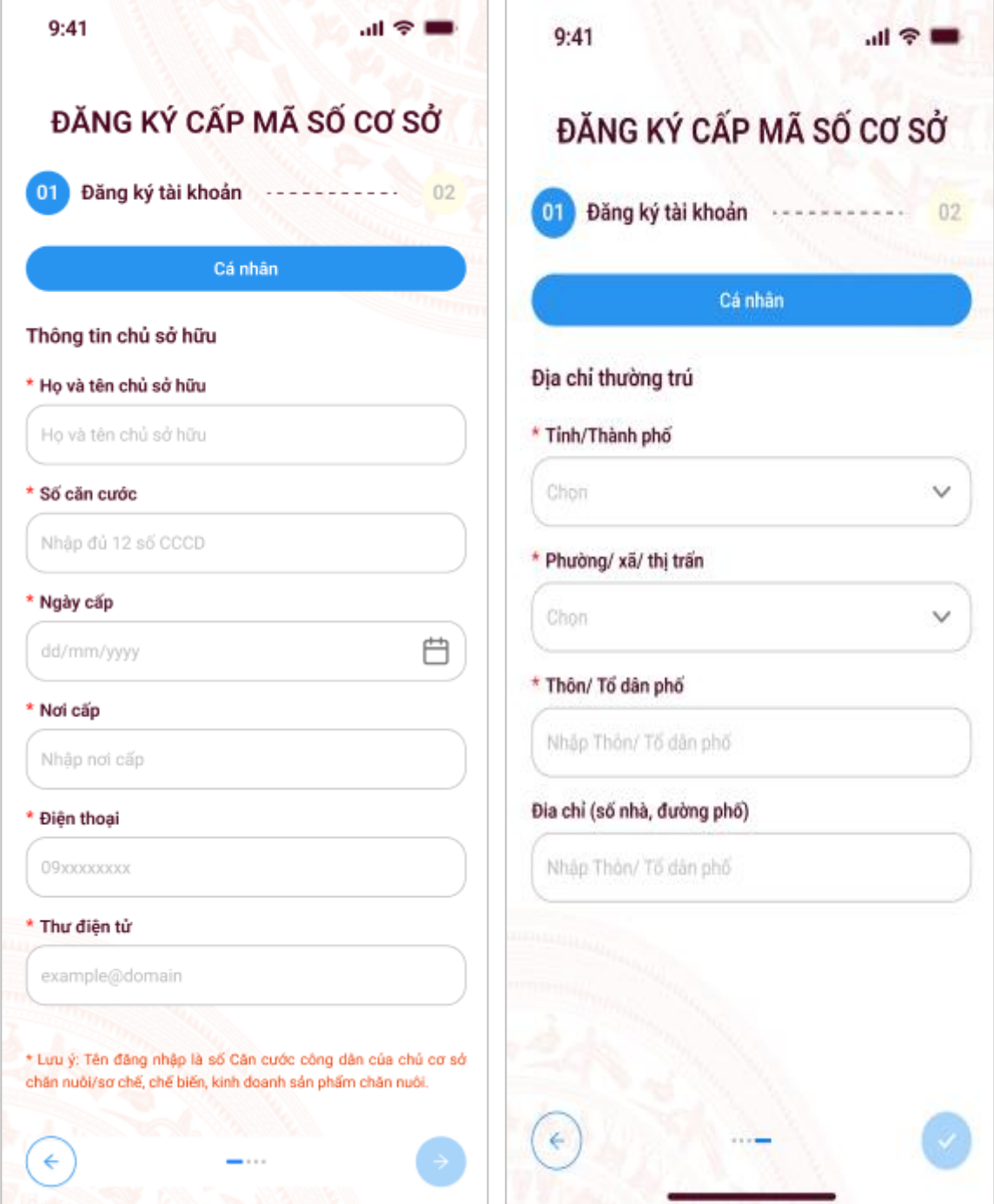
Người dùng vào Chplay hoặc Appstore, cài đặt ứng dụng Cơ sở dữ liệu chăn nuôi về máy.



Mở ứng dụng Cơ sở dữ liệu chăn nuôi -> hiển thị màn hình giao diện như sau:



- 1) Đối với chủ cơ sở chăn nuôi là Cá nhân -> chọn [Cá nhân] -> hệ thống chuyển qua màn hình đăng ký. Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu đăng ký tài khoản.



9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01 Đăng ký tài khoản ----- 02

Cá nhân

Thông tin chủ sở hữu

* Họ và tên chủ sở hữu

Họ và tên chủ sở hữu

* Số căn cước

Nhập đủ 12 số CCCD

* Ngày cấp

dd/mm/yyyy

* Nơi cấp

Nhập nơi cấp

* Điện thoại

09xxxxxxxx

* Thư điện tử

example@domain

* Lưu ý: Tên đăng nhập là số Căn cước công dân của chủ cơ sở chăn nuôi/sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi.

9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01 Đăng ký tài khoản ----- 02

Cá nhân

Địa chỉ thường trú

* Tỉnh/Thành phố

Chọn

* Phường/ xã/ thị trấn

Chọn

* Thôn/ Tổ dân phố

Nhập Thôn/ Tổ dân phố

Địa chỉ (số nhà, đường phố)

Nhập Thôn/ Tổ dân phố

- 2) Đối với chủ cơ sở chăn nuôi là Doanh nghiệp/tổ chức-> chọn [Tổ chức] -> hệ thống chuyển qua màn hình đăng ký. Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu đăng ký tài khoản.

9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01 Đăng ký tài khoản ----- 02

Tổ chức

Thông tin Tổ chức

* Tên tổ chức
Cơ sở nhà yến Khánh Thịnh

* Mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp)
03214687894564

* Ngày cấp
12/12/2021

* Nơi cấp
Hà Nội

* Điện thoại
0987654321

* Thư điện tử
yensaokhanhthinh@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

* Lưu ý: Tên đăng nhập là số là Mã số thuế hoặc Mã số doanh nghiệp của chủ cơ sở chăn nuôi/ chủ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi.

← ... →

9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01 Đăng ký tài khoản ----- 02

Tổ chức

Địa chỉ trụ sở

* Tỉnh/Thành phố
Hà Nội

* Phường/ xã/ thị trấn
Cầu Giấy

* Thôn/ Tổ dân phố
Nguyễn Phong Sắc

Địa chỉ (số nhà, đường phố)
Nhập Thôn/ Tổ dân phố

← ... →

3) Nhấn nút [Tiếp] để chuyển qua bước tiếp theo -> khai báo thông tin cơ sở.

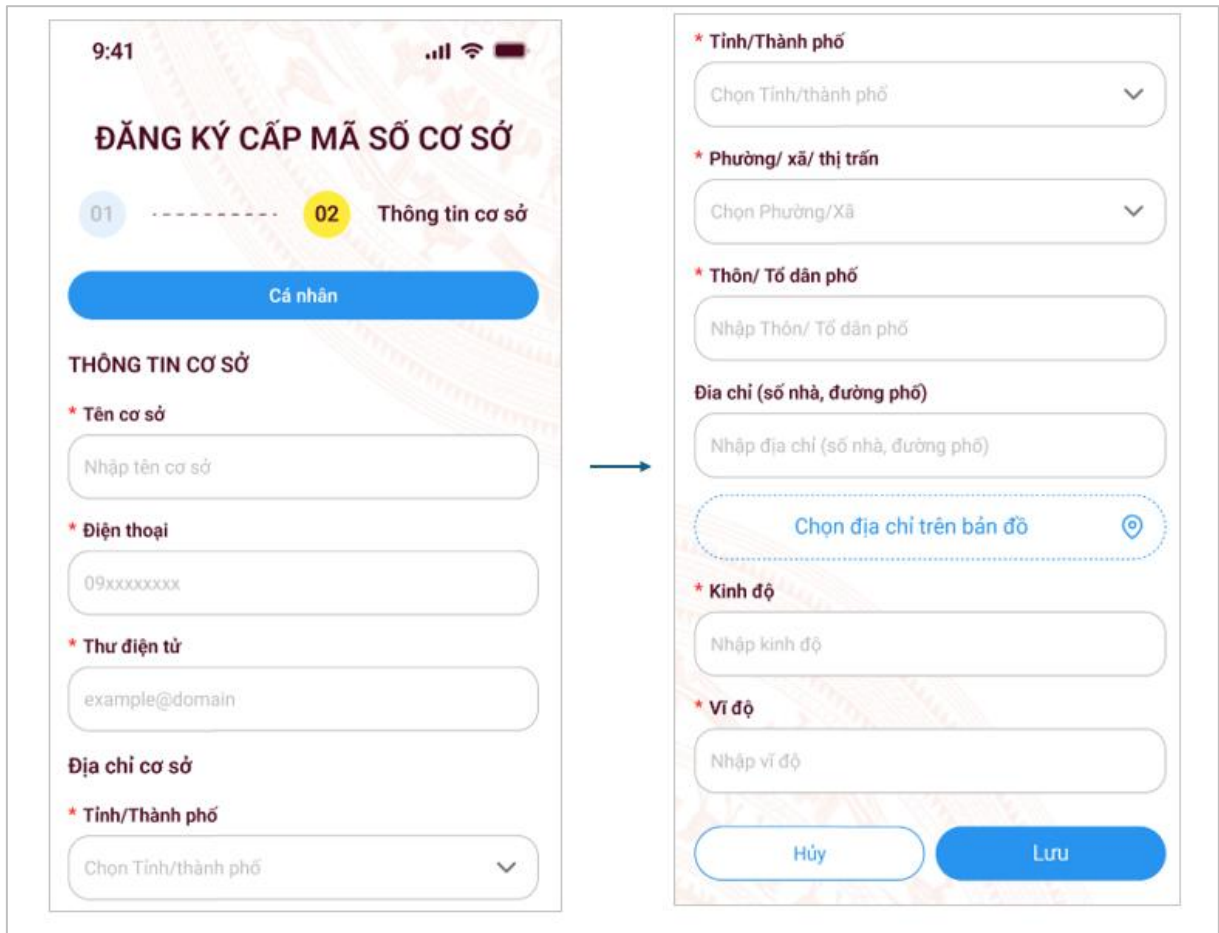
*Lưu ý: Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.*

B2: Thông tin cơ sở (giống nhau cho cả người dùng là cá nhân và tổ chức)

Sau khi khai báo đầy đủ thông tin đăng ký tài khoản -> nhấn nút [Tiếp] -> chuyển qua màn hình khai báo thông tin cơ sở.

*Lưu ý: Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.*

1) Người dùng khai báo các thông tin địa chỉ cơ sở.



9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01 ----- 02 Thông tin cơ sở

Cá nhân

THÔNG TIN CƠ SỞ

* Tên cơ sở

Nhập tên cơ sở

* Điện thoại

09xxxxxxxx

* Thư điện tử

example@domain

Địa chỉ cơ sở

* Tỉnh/Thành phố

Chọn Tỉnh/thành phố

* Tỉnh/Thành phố

Chọn Tỉnh/thành phố

* Phường/ xã/ thị trấn

Chọn Phường/Xã

* Thôn/ Tổ dân phố

Nhập Thôn/ Tổ dân phố

Địa chỉ (số nhà, đường phố)

Nhập địa chỉ (số nhà, đường phố)

Chọn địa chỉ trên bản đồ

* Kinh độ

Nhập kinh độ

* Vĩ độ

Nhập vĩ độ

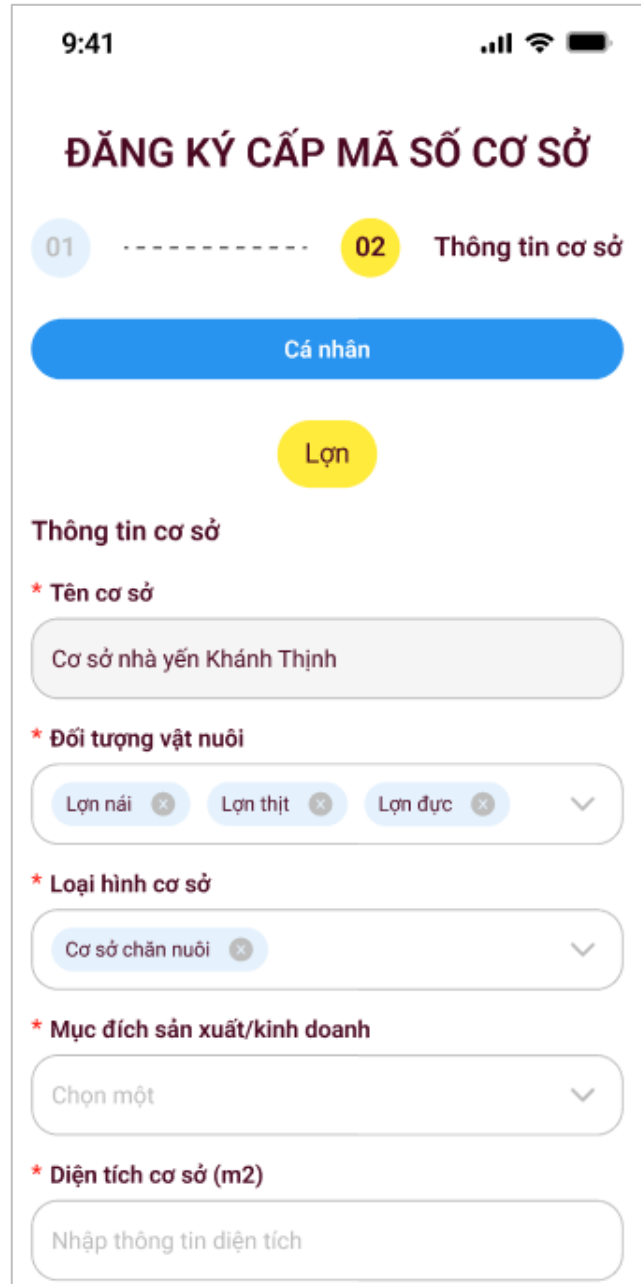
Hủy Lưu

Để khai báo tọa độ: người dùng nhấn chọn [Chọn địa chỉ trên bản đồ] trên màn hình khai báo thông tin cơ sở -> hệ thống hiển thị bản đồ như sau:



Người dùng kéo thả biểu tượng  đến đúng vị trí cơ sở chăn nuôi cần đăng ký.

2) Người dùng nhập các thông tin khai báo vật nuôi trên phiếu khai báo.



- Các trường thông tin Loại hình cơ sở, đối tượng vật nuôi có thể chọn nhiều mục cùng lúc.
 - Nếu cơ sở có nhiều hơn một loại vật nuôi -> nhấn nút [Thêm vật nuôi] để thêm mới vật nuôi cho cơ sở.
- 3) Người dùng khai báo danh sách giấy chứng nhận và hình ảnh của cơ sở.

Danh sách các giấy chứng nhận

* Giấy chứng nhận VSATTP

Số cấp phép12/CP/VSATP

Nội dungChứng nhận VS ATTP

Ngày cấp phép07/01/2024

Hạn cấp phép07/12/2024

Đơn vị cấp phépHà Nội

Tệp đính kèm

VSANTT (1).pdf

VSANTT (2).pdf

* Giấy chứng nhận VSMT

Thêm giấy chứng nhận

* Hình ảnh chụp cơ sở

Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

- Nếu cơ sở có nhiều hơn 1 loại giấy chứng nhận -> nhấn nút [Thêm giấy chứng nhận] để thêm giấy chứng nhận cho cơ sở.

4) Khai hoạt động chăn nuôi

Trang: 40/ 72

9:41

ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ

01

02 Thông tin cơ sở

Cá nhân

Lợn

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI (định kỳ 6 tháng hoặc nuôi mới hoặc theo yêu cầu)
(Ở đây, sản lượng vật nuôi đối với kê khai định kỳ hằng năm được hiểu là mỗi năm có 2 kỳ kê khai: từ tháng 1 đến tháng 6 và từ tháng 7 đến tháng 12; kê khai khi có nhập nuôi mới là sản lượng sản phẩm chăn nuôi sinh ra từ đàn vật nuôi đó trong kỳ kê khai định kỳ; kê khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền)

Lợn nái

Đơn vị tính vật nuôi Nhà
Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ
Thời gian bắt đầu nuôi 12/12/2024
Dự kiến thời gian xuất bán/ giết mổ
Đơn vị tính sản lượng kg
Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ

Lợn thịt

Đơn vị tính vật nuôi Nhà
Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ
Thời gian bắt đầu nuôi 12/12/2024
Dự kiến thời gian xuất bán/ giết mổ
Đơn vị tính sản lượng kg
Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ

Phiếu kê khai gần nhất có xác nhận của UBND cấp xã

Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg, *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

Ghi chú

Nhập thông tin ghi chú
0/3000

☐ Có đăng ký tham gia truy xuất nguồn gốc

- Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.
- Số lượng nuôi là số lượng tổng của từng đối tượng vật nuôi của cơ sở tại thời điểm kê khai.
- Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi trong kỳ là tổng số lượng ước tính xuất bán của từng dòng sản phẩm trong kỳ kê khai.
- Đối với cùng 1 đối tượng vật nuôi nhưng có nhiều mốc thời gian bắt đầu nuôi khác nhau -> người dùng nhập thông tin bắt đầu nuôi là thời điểm nuôi xa nhất của đối tượng vật nuôi đó và thời điểm dự kiến thời gian xuất bán/giết mổ là thời điểm dự kiến xuất bán gần nhất của đối tượng vật nuôi đó.
- Đối với loại vật nuôi nào muốn tham gia truy xuất nguồn gốc -> tích chọn vào ô **Có đăng ký tham gia truy xuất nguồn gốc**.

Đối với cá nhân/tổ chức có nhiều hơn một cơ sở chăn nuôi -> nhấn nút [Thêm

Trang: 41/ 72

mới cơ sở] để thêm mới và khai báo tương tự như trên.

B3: Xác nhận thông tin khai báo và đăng ký

The image shows two mobile app screens for registration. The left screen is titled 'ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ' and shows step 02 'Thông tin cơ sở'. It has a 'Cá nhân' button and a 'Thêm mới cơ sở' button. Below is a form for 'Cơ sở nhà yến Khánh Thịnh' with fields for phone (0987654321), email (yensaokhanhthinh@gmail.com), address (136 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội), and animal types (Chim yến). The right screen is titled 'Cơ sở chăn nuôi Hoàng Yến' and shows the same form with a 'Xác nhận đăng ký' button at the bottom. A blue arrow points from the left screen to the right screen.

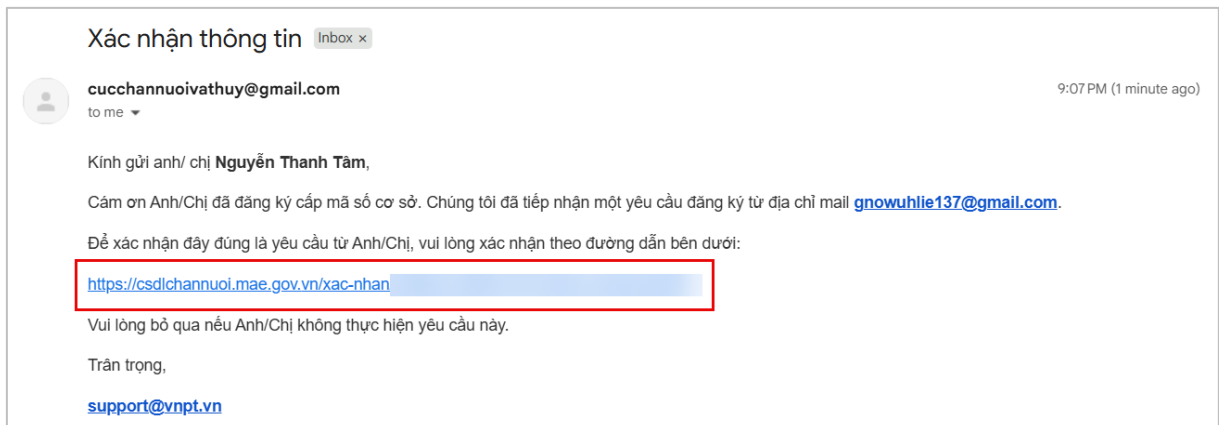
- 1) Tích chọn ô **Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật.**
- 2) Nhấn nút [Xác nhận đăng ký] -> Hệ thống hiển thị màn hình xác nhận như sau:

The image shows a confirmation screen with a blue checkmark icon at the top. Below it is the text 'Hoàn tất đăng ký' and a message: 'Hệ thống đã gửi xác nhận thông tin tới địa chỉ dangky@mail.vn đăng ký. Bạn vui lòng đăng nhập Thư điện tử kiểm tra và làm theo hướng dẫn!'. At the bottom is a blue button labeled 'Xác nhận'.

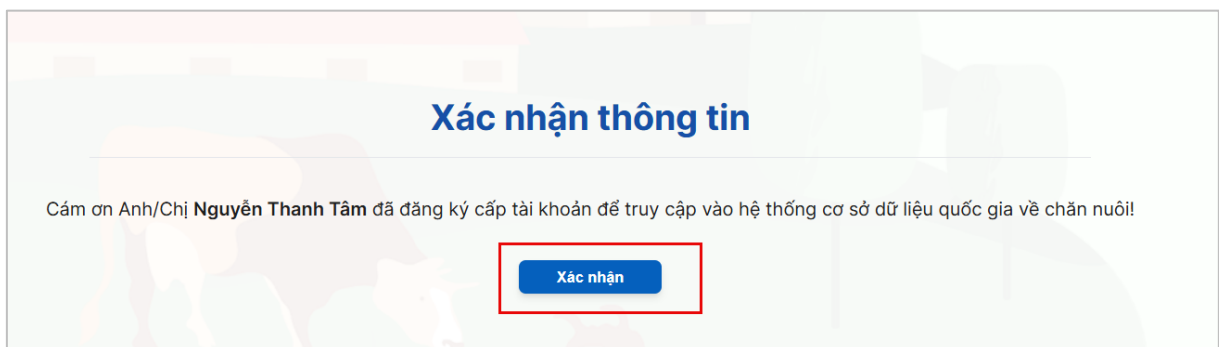
3) Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thủ tục đăng ký cấp mã cơ sở chăn nuôi

B4: Xác nhận email và hoàn thành thủ tục.

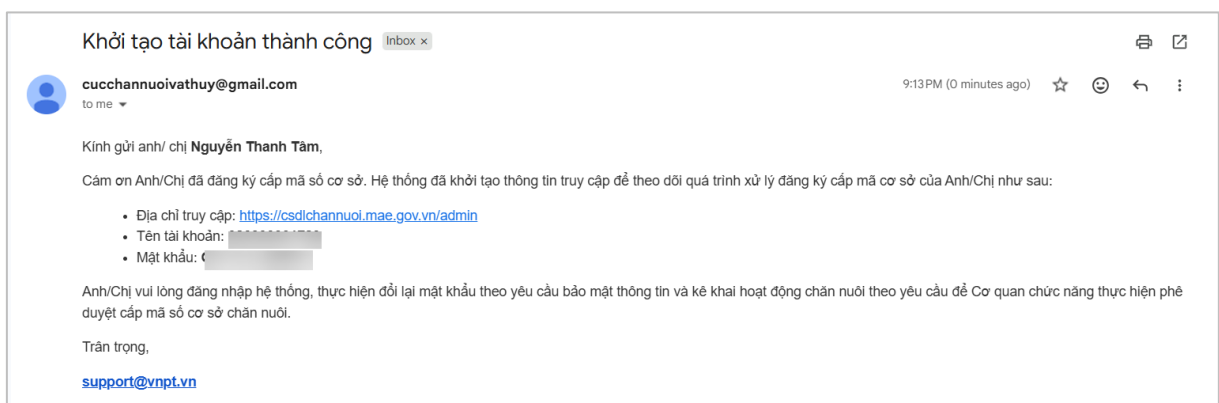
Sau khi gửi thông tin đăng ký thành công -> hệ thống sẽ gửi thông tin xác nhận về email đăng ký tài khoản của người dùng như hình:



Người dùng click vào link xác nhận -> nhấn nút [Xác nhận] để xác nhận thông tin đăng ký tài khoản.



Sau khi xác nhận -> hệ thống sẽ gửi thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập về mail đăng ký -> người dùng vào mail để lấy thông tin tài khoản đăng nhập.



Lưu ý:

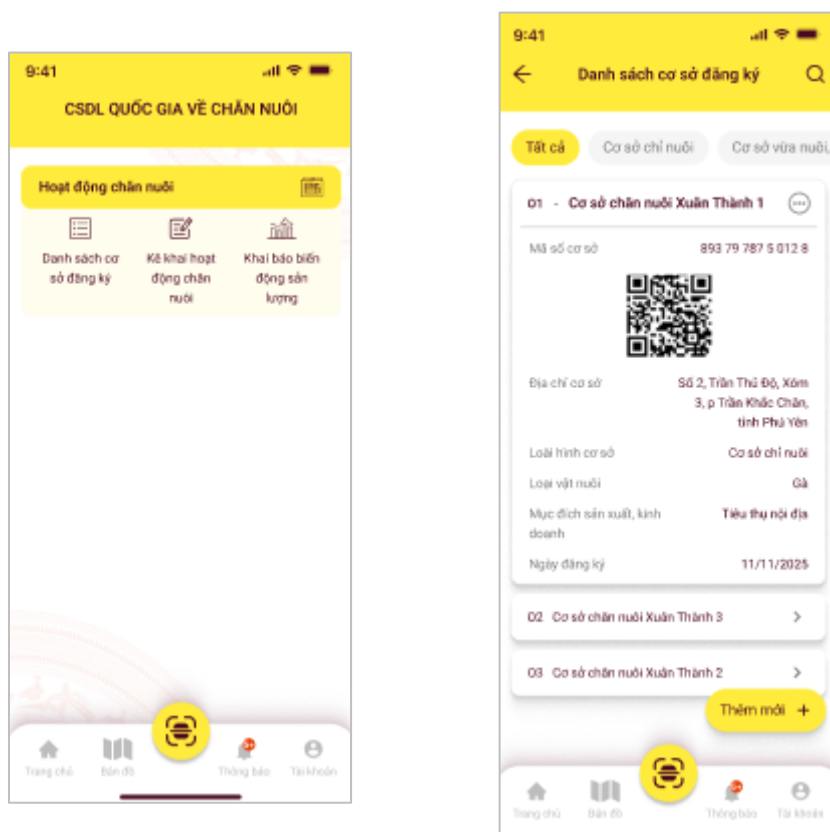
- Người dùng phải thay đổi mật khẩu và ghi nhớ thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống.
- Mỗi số CCCD, số điện thoại hay thư điện tử chỉ được đăng ký 1 lần trên hệ thống.
- Chủ cơ sở chăn nuôi tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo, kê khai trên hệ thống.

4. Danh sách cơ sở đăng ký

Mục đích: Cho phép người dùng là Tổ chức/cá nhân khi được cấp tài khoản vào xem danh sách cơ sở đăng ký, khai báo đăng ký thêm cơ sở mở rộng, cập nhật thông tin của cơ sở đăng ký, thêm đối tượng loài vật nuôi cho cơ sở đăng ký.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Đề vào màn hình danh sách cơ sở đăng ký: vào menu Hoạt động chăn nuôi -> chọn Danh sách cơ sở đăng ký -> hiển thị màn hình danh sách cơ sở đăng ký như hình:



Các chức năng chính trên danh mục:

- Tìm kiếm thông tin cơ sở chăn nuôi
- Xem chi tiết cơ sở đăng ký

- Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng
- Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi
- Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng
- Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi

4.1. Xem chi tiết cơ sở đăng ký

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức xem các thông tin đăng ký cơ sở chăn nuôi đã khai báo.

Để xem chi tiết cơ sở đăng ký: người dùng nhấn chọn vào cơ sở cần xem trên màn hình danh sách cơ sở đăng ký -> hệ thống hiển thị màn hình chi tiết cơ sở đăng ký như sau:

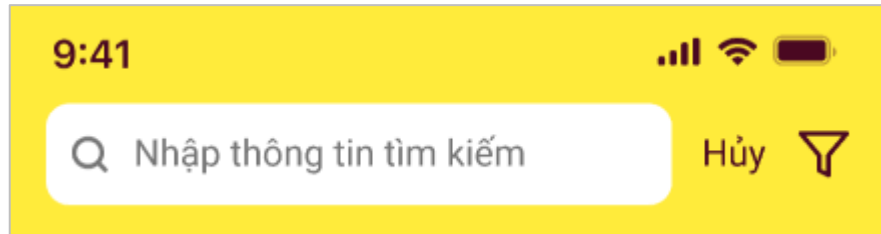


Tên cơ sở	Cơ sở chăn nuôi Xuân Thành 1
Mã số cơ sở	893 79 787 5 012 8
	
Địa chỉ cơ sở	Số 19 đường Minh Khai, tổ dân phố 2, Phường Châu Long, Thị trấn Minh Long, tỉnh Long Thành
Loại hình cơ sở	Cơ sở chăn nuôi
Loại vật nuôi	Gà
Mục đích sản xuất, kinh doanh	Tiêu thụ nội địa
Ngày đăng ký	11/11/2025
Đóng	

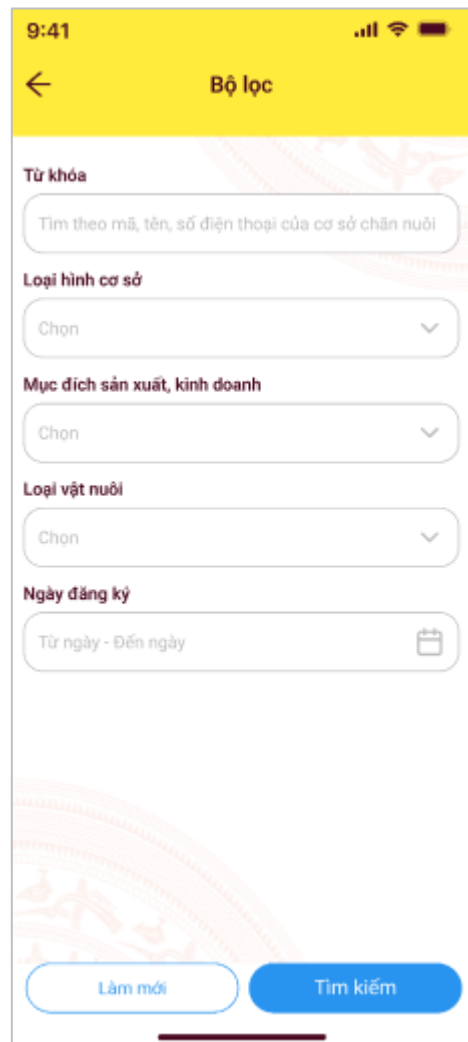
4.2. Tìm kiếm

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức tìm kiếm thông tin cơ sở chăn nuôi đã khai báo đăng ký.

Trên màn hình danh sách cơ sở đăng ký -> nhấn vào biểu tượng  trên góc phải màn hình -> hiển thị màn hình nhập tìm kiếm như hình:



Nhấn vào biểu tượng bộ lọc  -> hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin tìm kiếm như hình:



Trên màn hình Danh sách cơ sở đăng ký, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm.

Nhấn nút [Tìm kiếm] -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập

với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách.

4.3. Đăng ký cơ sở chăn nuôi mở rộng

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức khai báo đăng ký cơ sở mở rộng.

Nhấn vào nút [Thêm mới] trên màn hình danh sách cơ sở đăng ký -> hệ thống hiển thị màn hình đăng ký cơ sở chăn nuôi như sau:

9:41 Đăng ký Cơ sở

Thông tin cơ sở

* Tên cơ sở

* Điện thoại

* Thư điện tử

Địa chỉ cơ sở

* Tỉnh/Thành phố

* Phường xã

Thôn/ Tổ dân phố

Địa chỉ (số nhà, đường phố)

* Kinh độ

* Vĩ độ

← →

9:41 Đăng ký Cơ sở

Thông tin cơ sở

Cơ sở chăn nuôi Hoàng Yến 

Điện thoại 0987654321

Thư điện tử yensaokhanhthinh@gmail.com

Địa chỉ 136 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội





☒ Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- 1) Nhập đủ các thông tin trên phiếu đăng ký cơ sở (nhà) nuôi (theo hướng dẫn chi tiết tại mục V.3). Các trường thông tin có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác đăng ký cấp mới.
- 3) Nhấn nút [Xác nhận đăng ký] để hoàn tất thao tác đăng ký cơ sở chăn nuôi.

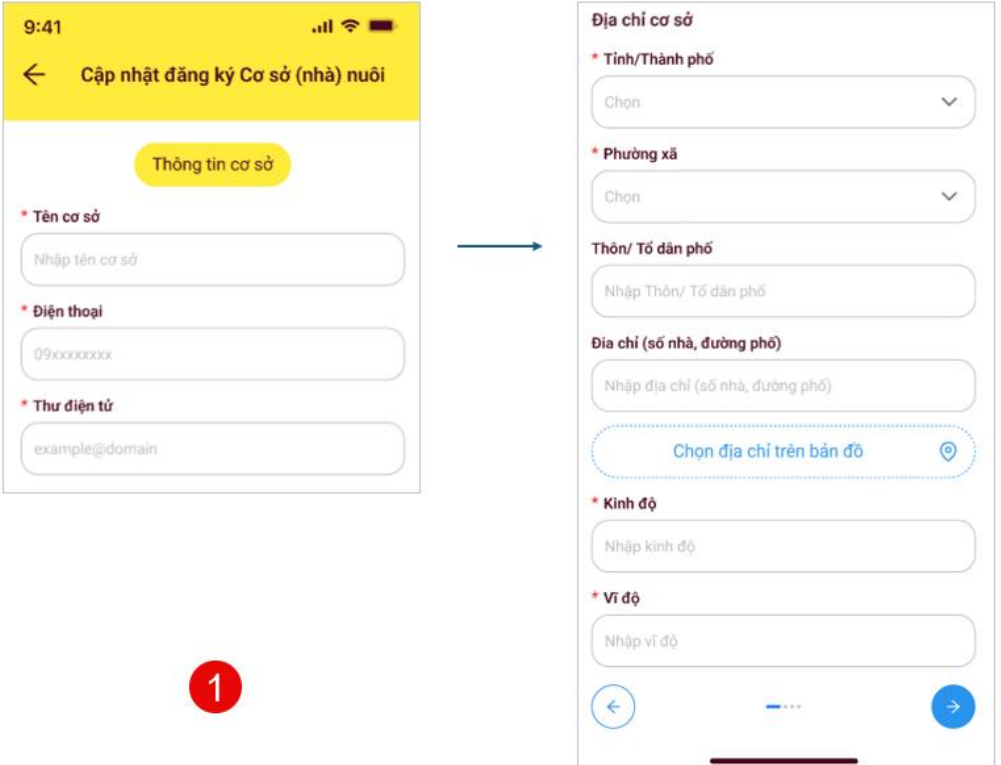
4.4. Cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức cập nhật thông tin thay đổi của cơ sở chăn nuôi đăng ký.

Đối với cơ sở chăn nuôi đăng ký đang ở trạng thái soạn thảo (chưa gửi đăng ký): Cho phép người dùng được cập nhật đầy đủ các trường thông tin trên phiếu cập nhật đăng ký cơ sở chăn nuôi.

Đối với cơ sở chăn nuôi đăng ký đã được cấp mã số cơ sở: Chỉ cho phép người dùng cập nhật các thông tin cơ sở: tên cơ sở, địa chỉ cơ sở, điện thoại, thư điện tử, danh sách các giấy chứng nhận của cơ sở.

Nhấn vào biểu tượng  trên cơ sở chăn nuôi cần chỉnh sửa -> nhấn chọn [Cập nhật đăng ký cơ sở chăn nuôi] -> hệ thống hiển thị màn hình Giao diện cập nhật thông tin cơ sở nuôi như hình:



The screenshot shows a mobile application interface for updating livestock facility registration information. The form is titled 'Cập nhật đăng ký Cơ sở (nhà) nuôi'. It features a yellow header bar with a back arrow and the title. Below the header, there is a yellow button labeled 'Thông tin cơ sở'. The form is divided into two main sections. The left section contains three input fields: 'Tên cơ sở' (with a placeholder 'Nhập tên cơ sở'), 'Điện thoại' (with a placeholder '09xxxxxxxx'), and 'Thư điện tử' (with a placeholder 'example@domain'). The right section contains a 'Địa chỉ cơ sở' section with several input fields: 'Tỉnh/Thành phố' (dropdown), 'Phường xã' (dropdown), 'Thôn/ Tổ dân phố' (input), 'Địa chỉ (số nhà, đường phố)' (input), 'Kinh độ' (input), and 'Vĩ độ' (input). There is also a button 'Chọn địa chỉ trên bản đồ' with a location pin icon. At the bottom, there are navigation arrows (back, forward) and a three-dot menu icon. A red circle with the number '1' is placed below the left section, indicating a specific step or field.

9:41
📶 🔋

←
Cập nhật đăng ký Cơ sở (nhà) nuôi

Chim yến

Thông tin cơ sở

*** Đối tượng vật nuôi**

Chim yến
⌵

*** Loại hình cơ sở**

Cơ sở chăn nuôi
⌵

*** Mục đích sản xuất/kinh doanh**

Chọn một
⌵

*** Diện tích cơ sở (m2)**

Nhập thông tin diện tích
⌵

Danh sách các giấy chứng nhận ⓘ

*** Giấy chứng nhận VSATTP** 🗑️

Số cấp phép	12/CP/VSATP
Ngày cấp phép	07/01/2024
Hạn cấp phép	07/12/2024
Đơn vị cấp phép	Hà Nội
Tệp đính kèm	

📎 VSANTT (1).pdf

📎 VSANTT (2).pdf

*** Giấy chứng nhận VSMT** ➕

Giấy kiểm dịch 🗑️

Thêm giấy chứng nhận ➕

*** Hình ảnh chụp cơ sở**

+

Tải lên

Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

⬅️
— • • •
➡️

2

9:41

← Cập nhật đăng ký Cơ sở (nhà) nuôi

Chim yến

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI (định kỳ 6 tháng hoặc nuôi mới hoặc theo yêu cầu)
 (Ở đây, sản lượng vật nuôi đối với kê khai định kỳ hằng năm được hiểu là mỗi năm có 2 kỳ kê khai: từ tháng 1 đến tháng 6 và từ tháng 7 đến tháng 12; kê khai khi có nhập nuôi mới là sản lượng sản phẩm chăn nuôi sinh ra từ đàn vật nuôi đó trong kỳ kê khai định kỳ; kê khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền)

Chim yến

Đơn vị tính vật nuôi

Nhà

Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ

Thời gian bắt đầu nuôi

12/12/2024

Dự kiến thời gian xuất bán/ giết mổ

Đơn vị tính sản lượng

kg

Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ

Phiếu kê khai gần nhất có xác nhận của UBND cấp xã

Tải lên

 Cho phép chọn được nhiều tệp có định dạng *.jpg, *.jpeg *.png, *.pdf và không được quá 50MB.

Ghi chú
 Nhập thông tin ghi chú
 0/3000
☐ Có đăng ký tham gia truy xuất nguồn gốc

←

...

✓

3

9:41

← Cập nhật đăng ký Cơ sở (nhà) nuôi

Thông tin cơ sở

Cơ sở chăn nuôi Hoàng Yến
 Điện thoại 0987654321
 Thư điện tử yensaokhanhthinh@gmail.com
 Địa chỉ 136 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội

Chim yến

Trâu/ Bò

☐ Tôi cam kết thông tin cung cấp là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hủy

Lưu

Gửi đăng ký?
 Lưu thông tin cơ sở thành công! Bạn có muốn gửi đăng ký đi phê duyệt không?

Lưu nháp

Gửi đăng ký

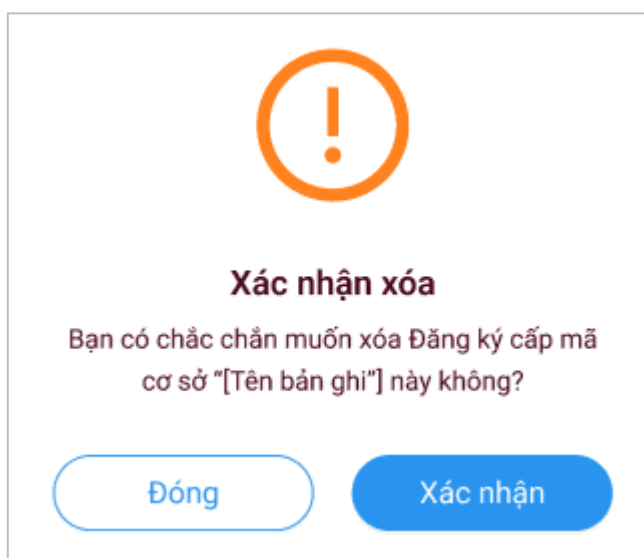
4

- 1) Nhập các thông tin thay đổi trên phiếu cập nhật đăng ký cơ sở (nhà) nuôi. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng cập nhật thông tin cơ sở đăng ký.
- 3) Nhấn nút [Lưu] -> hệ thống hiển thị màn hình xác nhận thông tin:
 - Nhấn nút [Lưu nháp] nếu muốn lưu ở chế độ soạn thảo.
 - Nhấn nút [Gửi đăng ký] để hoàn tất thao tác cập nhật đăng ký cơ sở chăn nuôi

4.5. Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xóa những cơ sở chăn nuôi đăng ký ở trạng thái soạn thảo (chưa gửi đăng ký).

Nhấn vào biểu tượng  trên cơ sở chăn nuôi cần xóa -> nhấn chọn [Xóa đăng ký cơ sở chăn nuôi] -> hệ thống hiển thị màn hình xác nhận xóa như hình:



Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác xóa Đăng ký cấp mã cơ sở.

4.6. Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi đăng ký.

Nhấn vào biểu tượng  trên chăn nuôi cần chỉnh sửa -> nhấn chọn [Thêm vật nuôi cho cơ sở chăn nuôi] -> hệ thống hiển thị màn hình Thêm vật nuôi cho cơ sở như sau:

- 1) Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu thêm vật nuôi cơ sở sở tương tự như khi khai báo đăng ký cơ sở chăn nuôi (xem hướng dẫn chi tiết tại mục IV.1). Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác thêm vật nuôi cho cơ sở.
- 3) Nhấn nút [Lưu] để hoàn tất thao tác thêm vật nuôi cho cơ sở.

5. Kế khai hoạt động chăn nuôi

Mục đích: Cho phép người dùng là Cá nhân/Tổ chức sau khi được cấp tài khoản sẽ vào theo dõi và kê khai hoạt động chăn nuôi khi có biến động số lượng và kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ theo quy định của pháp luật về kê khai chăn nuôi.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Tổ chức/cá nhân.

Để vào màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi: vào menu Hoạt động chăn nuôi -> chọn Kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi.



9:41

← Kê khai hoạt động chăn nuôi 🔍

01 - Cơ sở chăn nuôi Xuân Thành 1 ⋮

Ngày kê khai	31/10/2025
Loại vật nuôi	Chim yến
Đối tượng vật nuôi	Chim yến
Số lượng vật nuôi trong kỳ	8
Đơn vị tính vật nuôi	Nhà
Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ	240
Đơn vị tính sản lượng	Gam

02 - Cơ sở chăn nuôi Xuân Thành 2 ⋮

Ngày kê khai	31/10/2025
Loại vật nuôi	Lợn
Đối tượng vật nuôi	Lợn nái
Số lượng vật nuôi trong kỳ	20 000
Đơn vị tính vật nuôi	Nhà
Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ	20 000
Đơn vị tính sản lượng	Kg

Kê khai chăn nuôi +

Trang chủ Bản đồ Thông báo Tài khoản

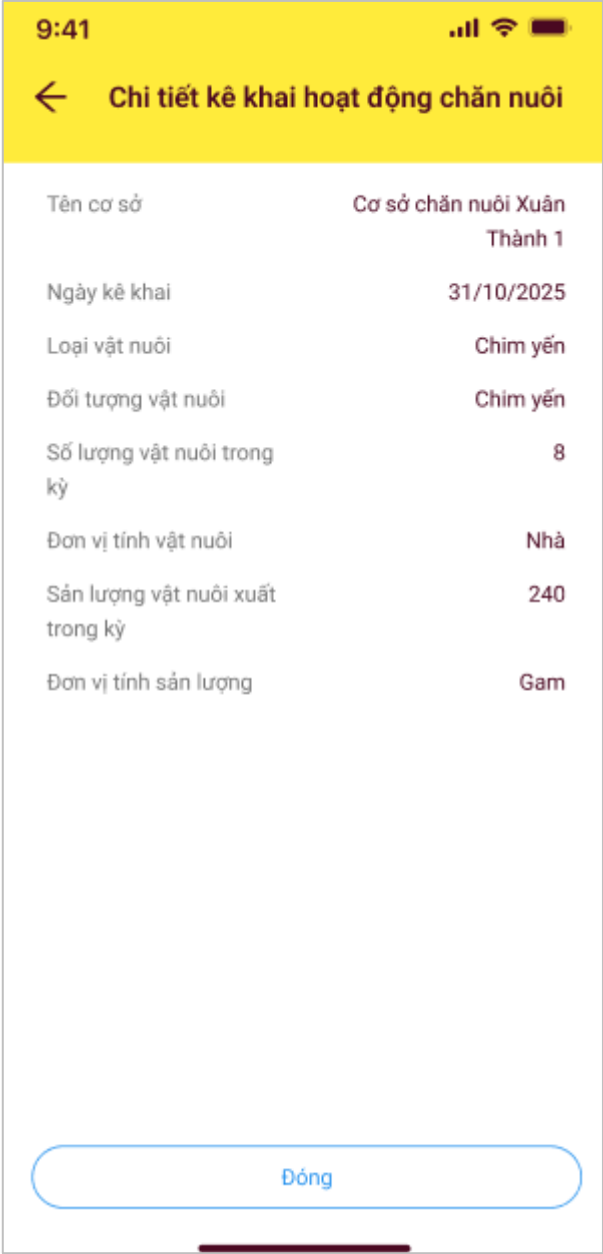
Danh sách chức năng của danh mục Kê khai hoạt động chăn nuôi:

- Tìm kiếm
- Xem chi tiết kê khai hoạt động chăn nuôi
- Thêm mới hoạt động chăn nuôi
- Cập nhật thông tin thay đổi
- Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi

5.1. Xem chi tiết kê khai hoạt động chăn nuôi

Cho phép người dùng là Cá nhân/tổ chức xem các thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi đã khai báo.

Để xem chi tiết kê khai hoạt động chăn nuôi: người dùng nhấn chọn vào cơ sở cần xem trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hệ thống hiển thị màn hình chi tiết kê khai hoạt động chăn nuôi như sau:



Tên cơ sở	Cơ sở chăn nuôi Xuân Thành 1
Ngày kê khai	31/10/2025
Loại vật nuôi	Chim yến
Đối tượng vật nuôi	Chim yến
Số lượng vật nuôi trong kỳ	8
Đơn vị tính vật nuôi	Nhà
Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ	240
Đơn vị tính sản lượng	Gam

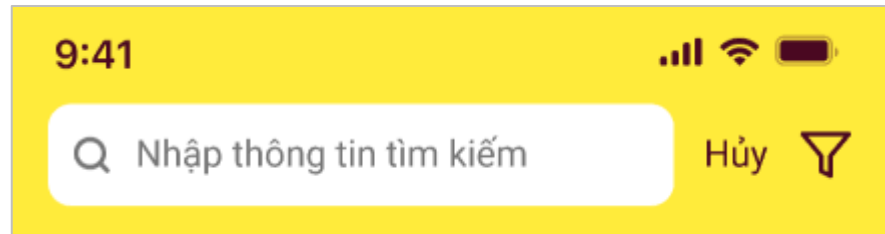
Đóng

5.2. Tìm kiếm

Cho phép người dùng tìm kiếm thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi đã khai báo theo cơ sở chăn nuôi, loại kê khai, loại vật nuôi, đối tượng vật nuôi, ngày kê khai,

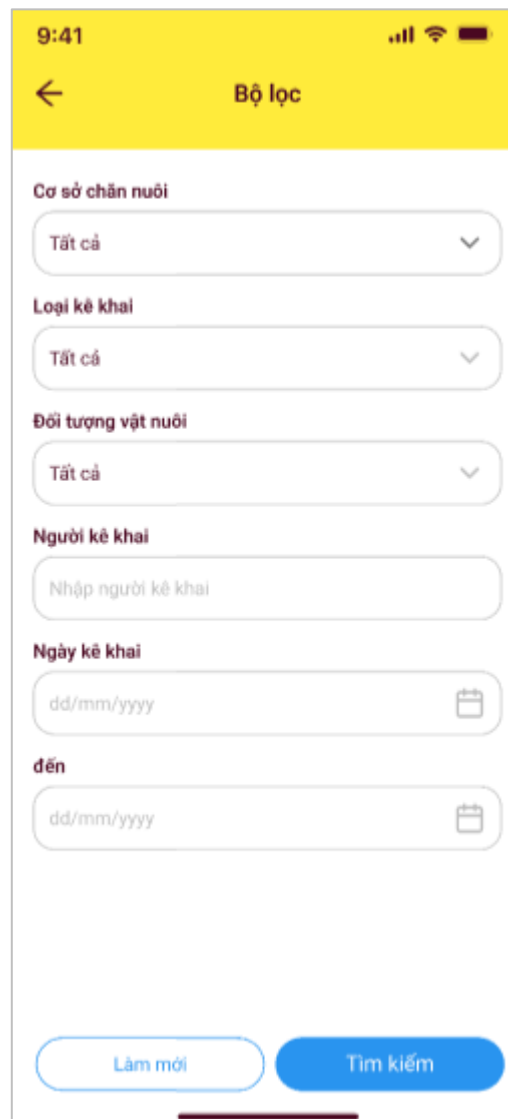
người kê khai.

Trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> nhấn vào biểu tượng  trên góc phải màn hình -> hiển thị màn hình nhập thông tin tìm kiếm như hình:



A screenshot of a mobile application interface showing a search bar. The bar has a magnifying glass icon on the left, the text "Nhập thông tin tìm kiếm" in the center, and the text "Hủy" followed by a filter icon on the right. The background is yellow.

Nhấn vào biểu tượng bộ lọc  -> hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin tìm kiếm như hình:



A screenshot of a mobile application interface showing a filter form. The form has a yellow header with a back arrow and the text "Bộ lọc". Below the header, there are several dropdown menus and input fields: "Cơ sở chăn nuôi" (Tất cả), "Loại kê khai" (Tất cả), "Đối tượng vật nuôi" (Tất cả), "Người kê khai" (Nhập người kê khai), "Ngày kê khai" (dd/mm/yyyy), and "đến" (dd/mm/yyyy). At the bottom, there are two buttons: "Làm mới" and "Tìm kiếm".

Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm

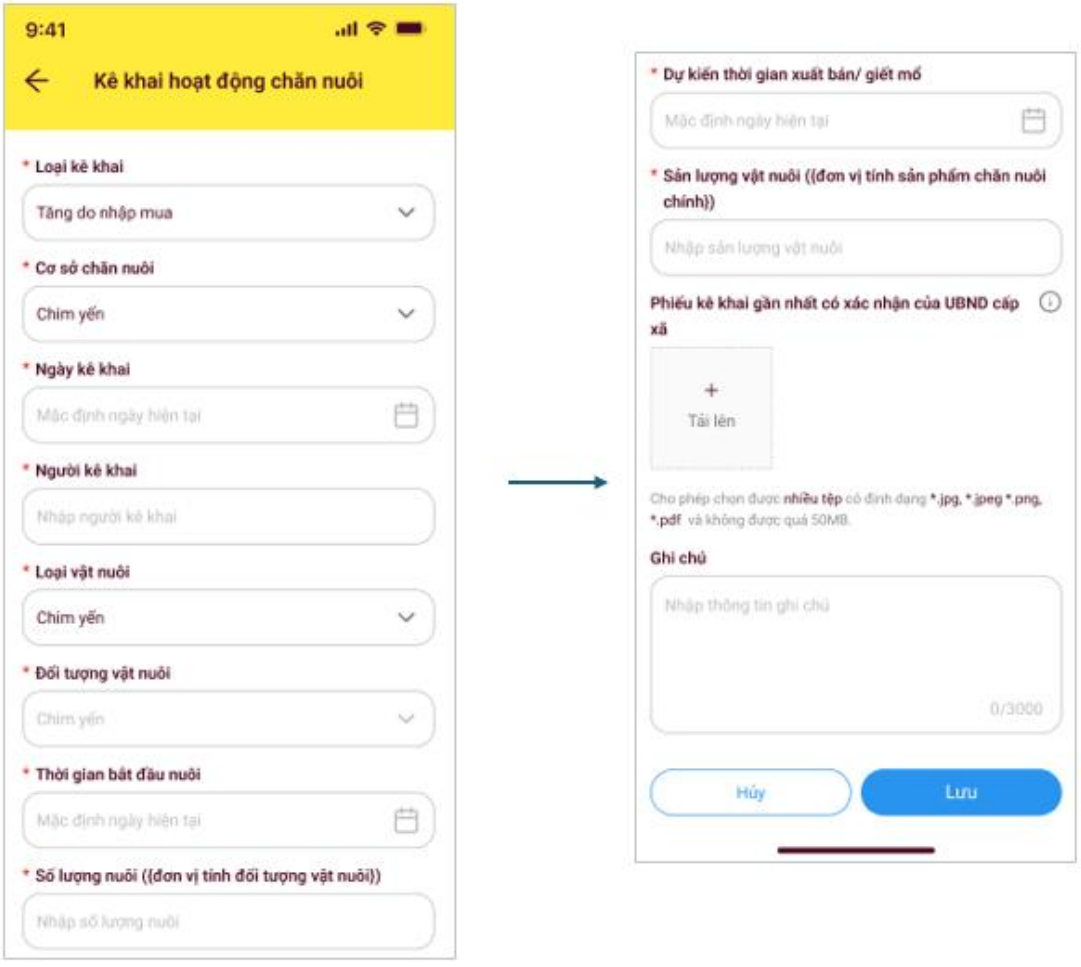
kiếm.

Nhấn nút [Tìm kiếm] -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách.

5.3. Thêm mới hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi khi có biến động số lượng và kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ.

Nhấn vào nút **Kê khai chăn nuôi +** trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình thêm mới hoạt động chăn nuôi như sau:



- 1) Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu có dữ liệu.
- 2) Đối với những trường hợp cơ sở chăn nuôi lớn, thực hiện kê khai hàng tháng. Người dùng kê khai tổng số biến động tăng/giảm của cơ sở chăn nuôi. Thời gian

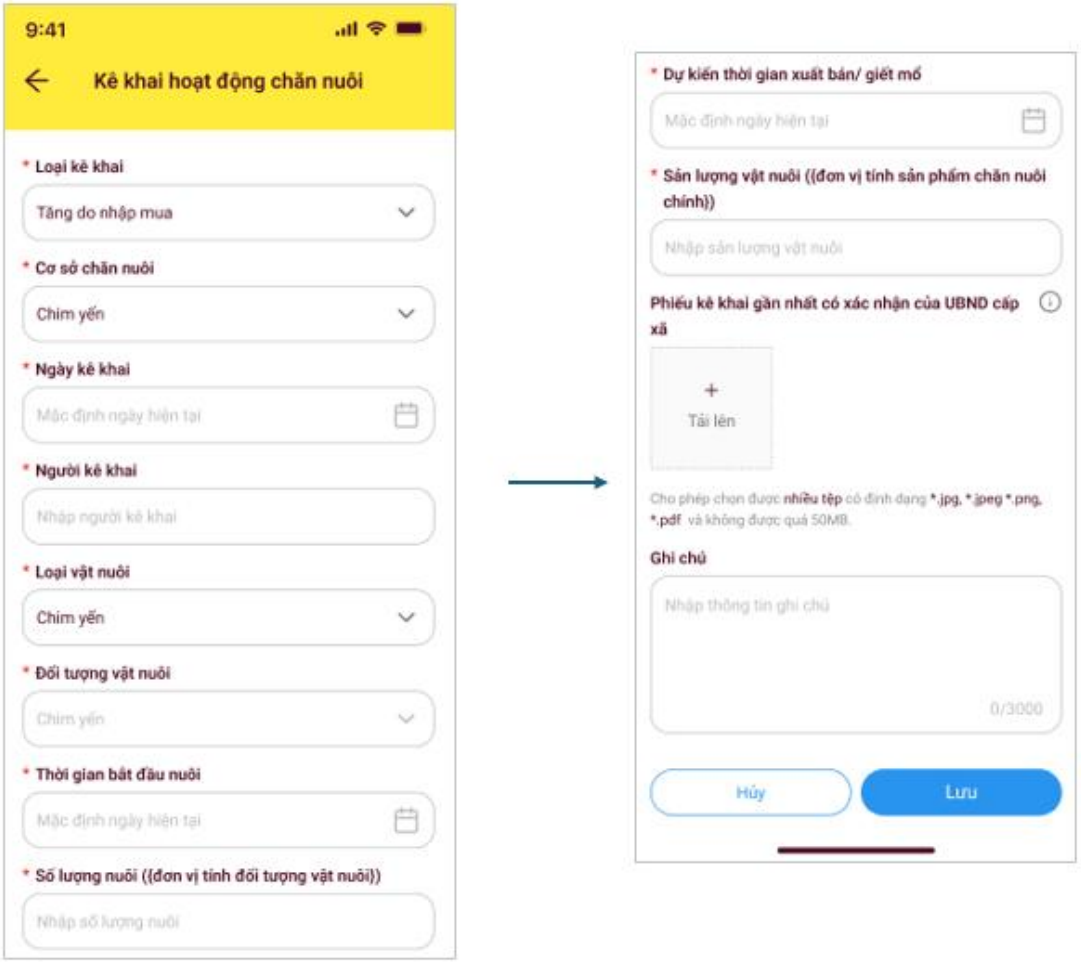
bắt đầu nuôi lấy theo thời điểm bắt đầu nuôi xa nhất và dự kiến thời gian xuất bán/giết mổ lấy theo thời điểm dự kiến giết bán/giết mổ gần nhất.

- 3) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng thao tác kê khai hoạt động chăn nuôi.
- 4) Nhấn nút [Lưu] để hoàn tất thao tác đăng ký cơ sở chăn nuôi.

5.4. Cập nhật kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng cập nhật thông tin thay đổi của phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi ở trạng thái soạn thảo.

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách với những bản ghi Kê khai hoạt động chăn nuôi cần cập nhật thông tin -> nhấn chọn [Cập nhật kê khai hoạt động chăn nuôi] -> hệ thống hiển thị màn hình Giao diện cập nhật kê khai hoạt động chăn nuôi như hình:



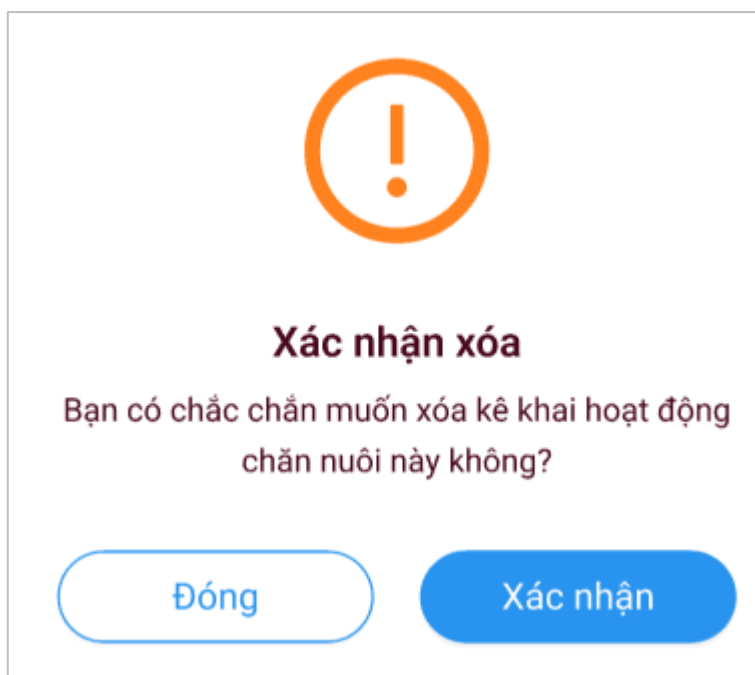
- 1) Người dùng nhập các thông tin cần chỉnh sửa. Các trường có dấu * là các trường thông tin bắt buộc có dữ liệu.
- 2) Nhấn nút [Hủy] nếu muốn dừng cập nhật phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.

3) Nhấn nút [Luu] để hoàn tất cập nhật phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.

5.5. Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xóa phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi ở trạng thái soạn thảo.

Nhấn vào biểu tượng  trên danh sách với những bản ghi Kê khai hoạt động chăn nuôi trạng thái “Soạn thảo” -> nhấn chọn [Xóa kê khai hoạt động chăn nuôi] -> hệ thống hiển thị màn hình xác nhận như hình:



Nhấn nút [Xác nhận] để hoàn tất thao tác xóa kê khai hoạt động chăn nuôi.

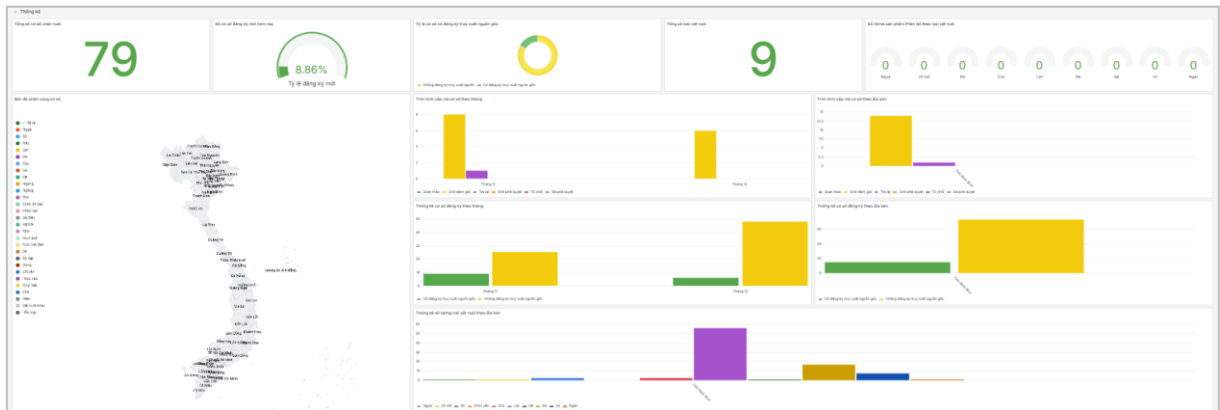
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CHI CỤC VÀ CẤP XÃ

1. Trang chủ

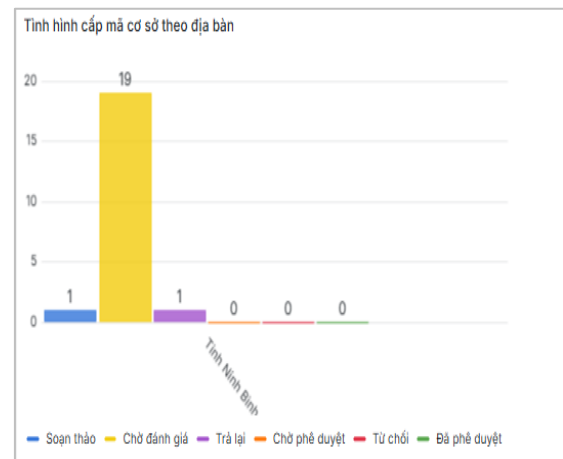
Mục đích: Cho phép người dùng là cán bộ quản lý cấp Sở và cấp xã theo dõi, tổng hợp và khai thác các thông tin thống kê về chăn nuôi và thú y trên địa bàn, bao gồm: tổng số cơ sở chăn nuôi; số lượng cơ sở đăng ký theo thời gian và địa bàn; thống kê số lượng, sản lượng vật nuôi, quy mô chăn nuôi và các thông tin kê khai chăn nuôi; thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, cho phép khai thác dữ liệu, theo dõi và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi; kiểm tra, giám sát và báo cáo thông tin chăn nuôi giữa các cấp quản lý.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Cán bộ quản lý.

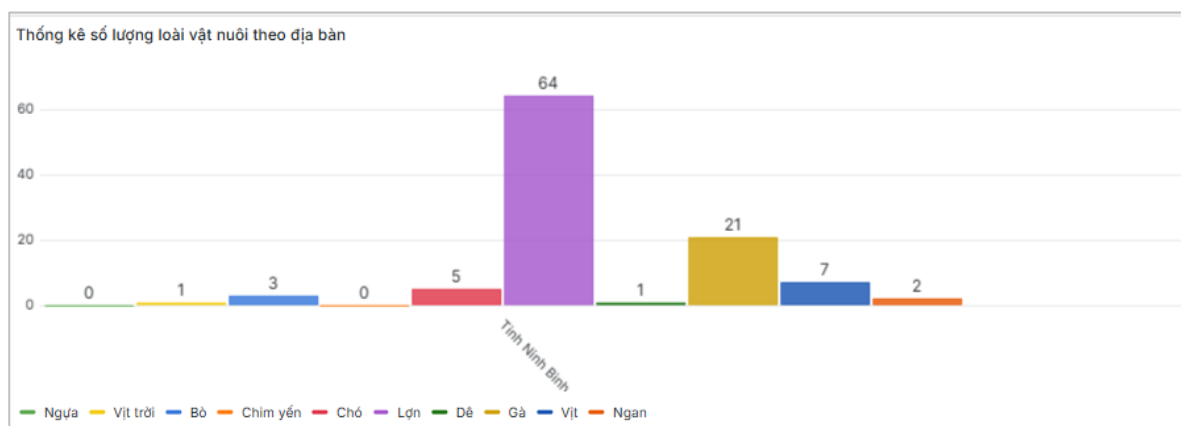
Màn hình trang chủ hiển thị như sau:



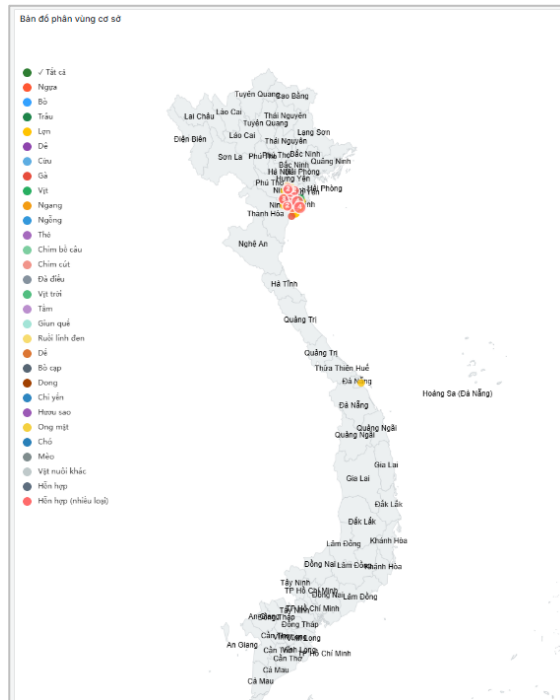
Thông kê tổng số cơ sở chăn nuôi



Biểu đồ thông kê tình hình cấp mã cơ sở theo tháng



Biểu đồ thông kê loài vật nuôi theo địa bàn



Biểu đồ phân vùng cơ sở

2. Danh sách cơ sở đăng ký

Mục đích: Cho phép người dùng là Cán bộ quản lý theo dõi danh sách cơ sở đăng ký, tìm kiếm cơ sở đăng ký theo loại hình cơ sở, theo mục đích sản xuất kinh doanh, theo loại vật nuôi, trạng thái và ngày đăng ký; quản lý mã số cơ sở, khai thác và sử dụng dữ liệu về chăn nuôi và thú y theo cấp quản lý trên địa bàn.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Cán bộ quản lý.

Đổ vào màn hình danh sách cơ sở đăng ký: vào menu Danh mục dùng chung -> chọn Danh sách cơ sở đăng ký -> hiển thị màn hình danh sách cơ sở đăng ký như sau:

Danh sách cơ sở đăng ký

Từ khóa: (1) Loại hình cơ sở: Mục đích sản xuất, kinh doanh:

Loại vật nuôi: Ngày đăng ký: Đến: Trạng thái:

(2)

STT	Chọn	Tên cơ sở (3)	Mã số cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Mục đích sản xuất, kinh doanh	Ngày đăng ký	Trạng thái truy xuất nguồn gốc	Thao tác
1	☐	Trần Hoài Nam								
2	☐	Văn Huy Diệp								

Để tìm kiếm 1 cơ sở đăng ký trong địa bàn quản lý -> nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1) trên màn hình danh sách cơ sở đăng ký.

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã

nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

3. Báo cáo thống kê

3.1. Kê khai hoạt động chăn nuôi

Mục đích: Cho phép người dùng là Cán bộ quản lý theo dõi kê khai hoạt động chăn nuôi của các cơ sở thuộc phạm vi hành chính quản lý của mình.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Cán bộ quản lý.

Để vào màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi: vào menu Báo cáo thống kê -> chọn Kê khai hoạt động chăn nuôi -> hiển thị màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Kỳ kê khai từ ngày *

Chọn

đến ngày *

Chọn

Cơ sở chăn nuôi *

Chọn nhiều

Loại hình cơ sở

Tất cả

Loại vật nuôi

Tất cả

Đối tượng vật nuôi

Tất cả

Mục đích sản xuất, kinh doanh

Tất cả

🔍 Tìm kiếm

📄 Xuất danh sách

🖨 In báo cáo

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

3.1.1. Tìm kiếm thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng có thể tìm kiếm thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi theo địa chỉ, loài vật nuôi, đối tượng vật nuôi, ngày kê khai, loại hình cơ sở, mục đích sản xuất kinh doanh.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Tỉnh/ thành phố
Tất cả

Phường/ xã/ thị trấn
Tất cả

Tổ chức/ cá nhân
Chọn một

Cơ sở chăn nuôi
Chọn nhiều

Loại vật nuôi
Tất cả

Đối tượng vật nuôi
Tất cả

Kỳ kê khai từ ngày
Chọn

đến
Chọn

Loại hình cơ sở
Tất cả

Mục đích sản xuất, kinh doanh
Tất cả

Tìm kiếm
Xuất danh sách
In báo cáo

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

Trên màn hình Kê khai hoạt động chăn nuôi, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

3.1.2. Xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi về thiết bị.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Tỉnh/ thành phố
Tất cả

Phường/ xã/ thị trấn
Tất cả

Tổ chức/ cá nhân
Chọn một

Cơ sở chăn nuôi
Chọn nhiều

Loại vật nuôi
Tất cả

Đối tượng vật nuôi
Tất cả

Kỳ kê khai từ ngày
Chọn

đến
Chọn

Loại hình cơ sở
Tất cả

Mục đích sản xuất, kinh doanh
Tất cả

Tìm kiếm
Xuất danh sách
In báo cáo

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

Nhấn nút [Xuất danh sách] trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hệ thống xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi về thiết bị.

3.1.3. In báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng in phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi của các cơ sở thuộc phạm vi hành chính quản lý của mình.

Kê khai hoạt động chăn nuôi

Tỉnh/ thành phố: **Tất cả** | Phường/ xã/ thị trấn: **Tất cả** | Tổ chức/ cá nhân: **Chọn một**

Cơ sở chăn nuôi: **Chọn nhiều** | Loại vật nuôi: **Tất cả** | Đối tượng vật nuôi: **Tất cả**

Kỳ kê khai từ ngày: **Chọn** đến: **Chọn** | Loại hình cơ sở: **Tất cả** | Mục đích sản xuất, kinh doanh: **Tất cả**

Q Tìm kiếm **Xuất danh sách** **In báo cáo**

STT	Loại vật nuôi	ĐVT	SL nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1	Con yến	gam	100 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	100	100	
2	Con lợn	tấn	120 m2	Vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	120	120	
3	Con gà	tấn	1000 m2	Tiêu thụ nội địa	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	
4	Con trâu	tấn	4500 m2	Xuất khẩu	01/01/2024	01/01/2024	1000	1000	

Chọn phiếu cơ sở chăn nuôi cần in -> nhấn nút [In báo cáo] trên màn hình kê khai hoạt động chăn nuôi -> hệ thống hiển thị màn hình in báo cáo như sau:

Kê khai hoạt động chăn nuôi một cơ sở.pdf

100%

Mã cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại (nếu có):

Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

..... ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhấn vào biểu tượng  để thực hiện thao tác in phiếu kê khai hoạt động chăn nuôi.

3.2. Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Mục đích: Cho phép người dùng là Cán bộ quản lý theo dõi báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng từng đối tượng vật nuôi của các cơ sở thuộc phạm vi hành chính quản lý của mình.

Phân quyền: Dùng cho người dùng có vai trò là Cán bộ quản lý.

Để vào màn hình báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng: vào menu Báo cáo thống kê -> chọn Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng -> hiển thị màn hình Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng.

Đối với người dùng ở vai trò Cán bộ quản lý cấp Sở: màn hình Báo cáo thống kê theo quy mô số lượng, sản lượng hiển thị như sau:

Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Thời điểm kê khai *
Chọn

Phường/ Xã
Tất cả

Loại vật nuôi *
Chọn nhiều

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

STT	Đơn vị hành chính	Nông hộ			Trang trại								
					Quy mô nhỏ			Quy mô vừa			Quy mô lớn		
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Phường Hoàn Kiếm	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000
2	Phường Cửa Nam	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000
3	Phường Ba Đình	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	2 000 000	2 500	1 000	2 000 000
4	Phường Ngọc Hà	2 500	45 000	2 000 000	2 500	45 000	4 500 000	1 000	45 000	3 000 000	1 000	45 000	3 000 000
5	Phường Giảng Võ	1 000	1 000	3 000 000	1 000	1 000	2 000 000	2 500	1 000	4 500 000	2 500	1 000	4 500 000
6	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	1 000
7	Phường Vĩnh Tuy	2 500	1 000	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	45 000	2 500	2 500	2 500	2 500
8	Phường Giảng Võ	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500
9	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	3 000 000	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	2 000 000
10	Phường Vĩnh Tuy	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000

Số dòng 10 1 - 10 của 121

Để xem thông tin của từng xã/phường thuộc tỉnh/thành phố -> người dùng click vào xã/phường cần xem -> hệ thống hiển thị màn hình báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng như sau:

Xem chi tiết Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng - Phường Hoàn Kiếm

Xuất danh sách In báo cáo

STT	Tên cơ sở	Nông hộ		Trang trại					
				Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
		Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
	Tổng cộng	250	100 000	250	100 000	250	100 000	250	100 000
1	Cơ sở 1	250	2 000 000	250	2 000 000	250	2 000 000	250	2 000 000
2	Cơ sở 2	1 000	3 000 000	1 000	3 000 000	1 000	2 000 000	1 000	2 000 000
3	Cơ sở 3	45 000	2 000 000	45 000	4 500 000	45 000	3 000 000	1 000	1 000
4	Cơ sở 4	1 000	3 000 000	1 000	2 000 000	1 000	4 500 000	2 500	2 500
5	Cơ sở 5	2 500	2 000 000	2 500	3 000 000	2 500	2 000 000	2 500	2 500
6	Cơ sở 6	2 500	4 500 000	45 000	4 500 000	45 000	4 500 000	45 000	3 000 000
7	Cơ sở 7	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	4 500 000
8	Cơ sở 8	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 000 000
9	Cơ sở 9	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	45 000	4 500 000

Số dòng 10 1 - 10 của 121 << < 1 2 3 4 > >>

Đối với người dùng là Cán bộ quản lý cấp xã: màn hình Báo cáo thống kê theo quy mô số lượng, sản lượng hiển thị như sau:

Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Thời điểm kê khai: Chọn Phường/ Xã: Tất cả Loại vật nuôi: Chọn nhiều Sản phẩm vật nuôi: Chọn nhiều

Tìm kiếm Xuất danh sách In báo cáo

STT	Tên cơ sở	Nông hộ		Trang trại					
				Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
		Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
	Tổng cộng	250	100 000	250	100 000	250	100 000	250	100 000
1	Cơ sở 1	250	2 000 000	250	2 000 000	250	2 000 000	250	2 000 000
2	Cơ sở 2	1 000	3 000 000	1 000	3 000 000	1 000	2 000 000	1 000	2 000 000
3	Cơ sở 3	45 000	2 000 000	45 000	4 500 000	45 000	3 000 000	1 000	1 000
4	Cơ sở 4	1 000	3 000 000	1 000	2 000 000	1 000	4 500 000	2 500	2 500
5	Cơ sở 5	2 500	2 000 000	2 500	3 000 000	2 500	2 000 000	2 500	2 500
6	Cơ sở 6	2 500	4 500 000	45 000	4 500 000	45 000	4 500 000	45 000	3 000 000
7	Cơ sở 7	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	1 000	4 500 000
8	Cơ sở 8	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 000 000
9	Cơ sở 9	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	45 000	4 500 000

Số dòng 10 1 - 10 của 121 << < 1 2 3 4 > >>

3.2.1. Tìm kiếm

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm các báo cáo theo thời điểm kê

khai, khu vực, loại vật nuôi.

Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Thời điểm kê khai *
Chọn

Loại vật nuôi *
Chọn nhiều

Phường/Xã
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

Tìm kiếm

Xuất danh sách

In báo cáo

STT	Đơn vị hành chính	Nông hộ			Trang trại								
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Quy mô nhỏ			Quy mô vừa			Quy mô lớn		
					Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Phường Hoàn Kiếm	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000
2	Phường Cửa Nam	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000
3	Phường Ba Đình	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	2 000 000	2 500	1 000	2 000 000
4	Phường Ngọc Hà	2 500	45 000	2 000 000	2 500	45 000	4 500 000	1 000	45 000	3 000 000	1 000	45 000	3 000 000
5	Phường Giảng Võ	1 000	1 000	3 000 000	1 000	1 000	2 000 000	2 500	1 000	4 500 000	2 500	1 000	4 500 000
6	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	1 000
7	Phường Vĩnh Tuy	2 500	1 000	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	45 000	2 500	2 500	2 500	2 500
8	Phường Giảng Võ	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500
9	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	3 000 000	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	2 000 000
10	Phường Vĩnh Tuy	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000

Trên màn hình Kê khai hoạt động chăn nuôi, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

3.2.2. Xuất danh sách cơ sở chăn nuôi

Chức năng này cho phép người dùng xuất danh sách cơ sở chăn nuôi về thiết bị.

Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Thời điểm kê khai *
Chọn

Loại vật nuôi *
Chọn nhiều

Phường/Xã
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

STT	Đơn vị hành chính	Nông hộ			Trang trại								
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Quy mô nhỏ			Quy mô vừa			Quy mô lớn		
					Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Phường Hoàn Kiếm	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000
2	Phường Cửa Nam	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000
3	Phường Ba Đình	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	2 000 000	2 500	1 000	2 000 000
4	Phường Ngọc Hà	2 500	45 000	2 000 000	2 500	45 000	4 500 000	1 000	45 000	3 000 000	1 000	45 000	3 000 000
5	Phường Giảng Võ	1 000	1 000	3 000 000	1 000	1 000	2 000 000	2 500	1 000	4 500 000	2 500	1 000	4 500 000
6	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	1 000
7	Phường Vĩnh Tuy	2 500	1 000	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	45 000	2 500	2 500	2 500	2 500
8	Phường Giảng Võ	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500
9	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	3 000 000	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	2 000 000
10	Phường Vĩnh Tuy	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000

Nhấn nút [Xuất danh sách] trên màn hình Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng -> hệ thống xuất danh sách kê khai hoạt động chăn nuôi về thiết bị.

3.2.3. In báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Chức năng này cho phép người dùng in Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng của các cơ sở chăn nuôi trong phạm vi hành chính quản lý của mình.

Người dùng nhấn nút [In báo cáo] trên màn hình Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng -> hệ thống hiển thị màn hình in báo cáo như sau:

báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng.pdf + - 100%

BÁO CÁO THỐNG KÊ THEO QUY MÔ, SỐ LƯỢNG, SẢN LƯỢNG

Thời điểm thống kê: dd/MM/yyyy
y
Loại vật Chọn nhiều
múa
Sản phẩm vật nuôi: Chọn nhiều

STT	Đơn vị hành chính	Nông hộ			Trang trại								
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Quy mô nhỏ			Quy mô vừa			Quy mô lớn		
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
	Tổng cộng												
1													
2													
3													
4													
5													
6													

Nhấn vào biểu tượng  để thực hiện thao tác in Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng.

3.3. Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn

Mục đích: Cho phép người dùng là Cán bộ quản lý theo dõi bảng tổng hợp các thông tin chăn nuôi theo địa bàn.

Phân quyền: Dành cho người dùng có vai trò là Cán bộ quản lý.

Để vào màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn: vào menu Báo cáo thống kê -> chọn Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn -> hiển thị màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn.

- **Đối với người dùng là cán bộ quản lý cấp sở:** màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn cho phép người dùng theo dõi tổng hợp thông tin chăn nuôi của tất cả các xã/phường thuộc phạm vi hành chính của tỉnh/thành phố.

Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn

Thời điểm kê khai *
Chọn

Phường/ Xã
Tất cả

Loại hình cơ sở
Tất cả

Loại vật nuôi *
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

STT	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Quy mô cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Cơ sở 1	(414)893433 4000134(254)	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	250	2 000 000
2	Cơ sở 2	Cơ sở 2	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở sơ chế	Bò	Quy mô lớn	0	3 000 000
3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở giết mổ	Gà	Quy mô nhỏ	0	2 000 000
4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	1 000	3 000 000
5	Cơ sở 5	Cơ sở 5	Cơ sở 5	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Nông hộ	2 500	2 000 000

- **Đối với người dùng là cán bộ quản lý cấp xã:** màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn cho phép người dùng theo dõi tổng hợp thông tin chăn nuôi của xã mình.

Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn

Thời điểm kê khai *
Chọn

Phường/ Xã
Xã A

Loại hình cơ sở
Tất cả

Loại vật nuôi *
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

STT	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Quy mô cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Cơ sở 1	(414)893433 4000134(254)	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	250	2 000 000
2	Cơ sở 2	Cơ sở 2	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở sơ chế	Bò	Quy mô lớn	0	3 000 000
3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở giết mổ	Gà	Quy mô nhỏ	0	2 000 000
4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	1 000	3 000 000
5	Cơ sở 5	Cơ sở 5	Cơ sở 5	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Nông hộ	2 500	2 000 000

Các chức năng chính của danh mục Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn:

- Tìm kiếm
- Xuất danh sách thông tin chăn nuôi theo địa bàn
- In báo cáo thông tin kê chăn nuôi theo địa bàn

3.3.1. Tìm kiếm

Chức năng này cho phép người dùng là cán bộ quản lý cấp sở/xã tìm kiếm thông tin chăn nuôi theo địa bàn, thời gian kê khai, loại hình cơ sở, loại vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi.

Báo cáo thống kê theo quy mô, số lượng, sản lượng

Thời điểm kê khai *
Chọn 1

Loại vật nuôi *
Chọn nhiều

Phường/Xã
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

🔍 Tìm kiếm 2 📄 Xuất danh sách 📄 In báo cáo

STT	Đơn vị hành chính	Nông hộ			Trang trại								
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Quy mô nhỏ			Quy mô vừa			Quy mô lớn		
		Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng	Số cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Phường Hoàn Kiếm	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000	100	250	100 000
2	Phường Cửa Nam	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000	1 000	250	2 000 000
3	Phường Ba Đình	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	3 000 000	2 500	1 000	2 000 000	2 500	1 000	2 000 000
4	Phường Ngọc Hà	2 500	45 000	2 000 000	2 500	45 000	4 500 000	1 000	45 000	3 000 000	1 000	45 000	3 000 000
5	Phường Giảng Võ	1 000	1 000	3 000 000	1 000	1 000	2 000 000	2 500	1 000	4 500 000	2 500	1 000	4 500 000
6	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	2 500	1 000	1 000	1 000	1 000
7	Phường Vĩnh Tuy	2 500	1 000	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	45 000	2 500	2 500	2 500	2 500
8	Phường Giảng Võ	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500	1 000	2 500	2 500	2 500	2 500
9	Phường Hai Bà Trưng	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	3 000 000	2 500	2 500	2 000 000	2 500	2 500	2 000 000
10	Phường Vĩnh Tuy	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000	2 500	2 500	4 500 000	2 500	45 000	4 500 000

Trên màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn, người dùng nhập từ khóa tìm kiếm theo các trường thông tin trong vùng tìm kiếm (1).

Nhấn nút [Tìm kiếm] (2) -> hệ thống trả về kết quả tìm kiếm theo từ khóa đã nhập với tiêu chí tìm kiếm trong vùng dữ liệu của danh sách (3).

3.3.2. Xuất danh sách thông tin chăn nuôi theo địa bàn

Chức năng này cho phép người dùng xuất danh sách cơ sở chăn nuôi về thiết bị.

Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn

Thời điểm kê khai *
Chọn

Loại hình cơ sở
Tất cả

Loại vật nuôi *
Tất cả

Phường/Xã
Tất cả

Sản phẩm vật nuôi *
Chọn nhiều

🔍 Tìm kiếm 📄 Xuất danh sách 📄 In báo cáo

STT	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Quy mô cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	Cơ sở 1	(414)893433 4000134(254)	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	250	2 000 000
2	Cơ sở 2	Cơ sở 2	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở sơ chế	Bò	Quy mô lớn	0	3 000 000
3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở 3	Cơ sở giết mổ	Gà	Quy mô nhỏ	0	2 000 000
4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở 4	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	1 000	3 000 000

Nhấn nút [Xuất danh sách] trên màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn -> hệ thống xuất Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn về thiết bị.

3.3.3. In báo cáo thông tin kê khai chăn nuôi theo địa bàn

Chức năng này cho phép người dùng in Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn.

Người dùng nhấn nút [In báo cáo] trên màn hình Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn -> hệ thống hiển thị màn hình in báo cáo như sau:

Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn

+

-

100%

⌵

🖨

⬇

✕

STT	Tên cơ sở	Mã số cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình cơ sở	Loại vật nuôi	Quy mô cơ sở	Số lượng vật nuôi	Sản lượng
1	lê thị năm	(414)8934334000134(254)0104	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, thôn dỏ 2, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
2	Bùi Thị Hiến	(414)8934334000127(254)0104	Yên Thịnh, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, Thôn 1, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô nhỏ	100 000	100 000 000
3	Vũ Khắc Quang	(414)8934334000110(254)0104	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, thôn Trinh nữ 3, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô vừa	100 000	100 000 000
4	03708200394	(414)8934334000103(254)0104	Yên Thịnh, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, xóm Truong, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Nông hộ	100 000	100 000 000
5	Lê Văn Vocđ	(414)8934334000080(254)0104	Ngõ 102 Đường Hồng Tiến, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, xóm 4, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
6	Hoàng Văn Trung	(414)8934334000028(254)0102	Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, Thôn 1 Văn Tiến, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Bò	Quy mô nhỏ	100 000	100 000 000
7	Đỗ Văn Ước	(414)8934340000173(254)0104	Hòa Cường, Tổ 1A, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
8	Phạm Văn Thao	(414)8934334000073(254)0304	Quốc lộ 10, Khánh Cư, Yên Ninh, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam, xóm 2, Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở giết mổ	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
9	Test cơ sở chăn nuôi không truy xuất nguồn gốc	(414)8934351000018(254)0122	Beauty Salon Sang, Thôn 10, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ sở chăn nuôi	Chim yến	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
10	Trần Văn Thịnh Test	(414)8934334000066(254)0104	Ngõ 185 Biên Hoà, Tổ 8A, Phường Phú Lý, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
11	Đinh Thị Nhuận	(414)8934334000059(254)0104	Thôn Lạc Hạ, Xã Ý Yên, Tỉnh Ninh Bình	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
12	hh	(414)8934329000040(254)0101	Học viện Quốc phòng, 93, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, 10072, Việt Nam, thôn ff, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cơ sở chăn nuôi	Ngựa	Quy mô lớn	100 000	100 000 000
13	cơ sở test	(414)8934329000132(254)0104	Tòa nhà Internet VNPT, Phố Nguyễn Đỗ Cung, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, 10179, Việt Nam, Chảo, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cơ sở chăn nuôi	Lợn	Quy mô lớn	100 000	100 000 000

Nhấn vào biểu tượng  để thực hiện thao tác in Bảng tổng hợp thông tin chăn nuôi theo địa bàn.